

ĐỀ 1**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****Bài học về thời gian Warren Buffett đã dạy Bill Gates**

Khi còn là CEO Microsoft, Bill Gates nổi tiếng với lịch làm việc dày đặc, thậm chí gửi email cho nhân viên lúc 2h sáng.

Cho đến khi được người bạn thân tỷ phú Warren Buffett cho xem nhật ký công việc hàng ngày, Bill Gates mới học được cách cho bản thân nghỉ ngơi.

Trong một cuộc phỏng vấn năm 2017 cùng Buffett, nhà đồng sáng lập Microsoft bày tỏ ông luôn bận rộn mỗi phút giây vì nghĩ rằng đây là cách duy nhất để làm việc hiệu quả. Khi xem lịch của Buffett, Gates thấy bản mình có những ngày không làm gì cả.

Lịch trình thưa thớt này dạy cho Gates một bài học quan trọng: "Bạn mới là người kiểm soát thời gian. Không phải lấp đầy lịch mới thể hiện sự nghiêm túc của bạn".

"Về cơ bản, tôi có thể mua bất kỳ thứ gì mình muốn nhưng không thể mua được thời gian", Buffett nói thêm. Phương pháp của Buffett là "làm việc thông minh hơn chứ không phải chăm chỉ hơn". Điều này đã được khoa học chứng minh.



Bill Gates và người bạn thân tỷ phú Warren Buffett. Ảnh: Inc.

Theo một nghiên cứu năm 2014 của Đại học Stanford (Mỹ), năng suất của người lao động giảm mạnh khi họ làm việc quá 50 giờ mỗi tuần. Những người làm tới 70 giờ cũng hoàn thành được khối lượng công việc tương đương một người làm 55 giờ.

Gates không phải người duy nhất nhận ra điều đó. CEO Tesla Elon Musk trước đây thường thức cả đêm làm việc nay đã ngủ ít nhất 6 tiếng mỗi tối, theo chia sẻ trên CNBC hồi tháng 5.

"Tôi đã cố gắng ngủ ít hơn bởi ngay cả khi thức lâu hơn, tôi lại làm được ít việc hơn. Con đau đầu trở nên tồi tệ nếu tôi ngủ chưa tới 6 tiếng một đêm", tỷ phú chia sẻ.

Làm quen với lịch trình mới không hề dễ dàng với một số người. Gates mất vài năm mới cân bằng được giữa cuộc sống cá nhân và công việc. Trong bài phát biểu gần đây tại Đại học Bắc Arizona, ông thừa nhận, khi còn trẻ, ông không tin vào các kỳ nghỉ, cuối tuần và thậm chí không tin cả những người làm việc cùng.

"Đừng chờ đợi lâu như tôi để học được bài học này. Hãy dành thời gian để nuôi dưỡng các mối quan hệ, chúc mừng thành công của bản thân, hồi phục từ những mất mát. Hãy nghỉ ngơi khi cần. Hãy thoải mái với những người xung quanh khi họ cũng cần nghỉ ngơi", ông phát biểu.

(Theo Huy Phương (Theo CNBC), <http://vnexpress.net>, Thứ ba, 11/7/2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xác định một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

2. Chỉ ra các cụm từ thể hiện lịch làm việc của Bill Gates trong đoạn văn sau:

Khi còn là CEO Microsoft, Bill Gates nổi tiếng với lịch làm việc dày đặc, thậm chí gửi email cho nhân viên lúc 2h sáng.

Cho đến khi được người bạn thân tỷ phú Warren Buffett cho xem nhật ký công việc hàng ngày, Bill Gates mới học được cách cho bản thân nghỉ ngơi.

Trong một cuộc phỏng vấn năm 2017 cùng Buffett, nhà đồng sáng lập Microsoft bày tỏ ông luôn bận rộn mỗi phút giây vì nghĩ rằng đây là cách duy nhất để làm việc hiệu quả. Khi xem lịch của Buffett, Gates thấy bản mình có những ngày không làm gì cả.

3. Nêu tác dụng của việc trích dẫn các số liệu trong đoạn văn sau:

Theo một nghiên cứu năm 2014 của Đại học Stanford (Mỹ), năng suất của người lao động giảm mạnh khi họ làm việc quá 50 giờ mỗi tuần. Những người làm tới 70 giờ cũng hoàn thành được khối lượng công việc tương đương một người làm 55 giờ.

4. Lí giải về câu nói sau của Warren Buffett: "Về cơ bản, tôi có thể mua bất kỳ thứ gì mình muốn nhưng không thể mua được thời gian".

5. Anh/chị hãy đề xuất một số giải pháp cụ thể để cân bằng cuộc sống và công việc trong đời sống hiện nay.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn trình bày cảm nhận của anh/chị về bức tranh mùa xuân trong bài thơ sau:

XUÂN VỀ

Tác giả: Nguyễn Bính

*Đã thấy xuân về với gió đông,
Vội trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giờ, đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh giờ quang, nắng mới hoe.
Lá nõn, ngành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...*

*Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam vô.*

1937

(Nguồn: Thi viện, <https://www.thivien.net>)

Nguyễn Bính là một trong những nhà thơ xuất sắc nhất của thi ca Việt Nam hiện đại. Ông được mệnh danh là “nhà thơ của tình quê” với giọng điệu thơ rất riêng, mang sắc thái quê mùa, dân dã khó trộn lẫn. Lời thơ dung dị, chan chứa tâm tư, tình cảm và khát vọng của những con người chân lấm tay bùn sau lũy tre làng.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	Đọc hiểu		
	1	<p>HS chỉ ra một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức ảnh Bill Gates và người bạn thân tĩ phú Warrant Buffett. - Các số liệu về việc sử dụng thời gian: 50 giờ mỗi tuần, 70 giờ, 55 giờ,... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ ra được 01 phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như trong Đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm. 	0,5
	2	<p>Các cụm từ thể hiện làm việc của Bill Gates trong đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - lịch làm việc dày đặc - gửi email cho nhân viên lúc 2h sáng - luôn bận rộn mỗi phút giây <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ ra được 02 cụm từ đúng trở lên: 0,5 điểm - HS chỉ ra được 01 cụm từ đúng trở lên: 0,25 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm. 	0,5
	3	<p>Số liệu được dẫn trong đoạn văn: 50 giờ mỗi tuần, 70 giờ, 55 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng của việc đưa dẫn số liệu trong văn bản: <p>+ tăng tính xác thực của vấn đề, tạo độ tin cậy cao cho thông tin, khiến cho văn bản trở nên thuyết phục.</p> <p>+ khẳng định sự kém hiệu quả khi làm việc trong thời gian liên tục và quá dài.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời như Đáp án hoặc có diễn đạt tương đương Đáp án: 1,0 điểm - HS chỉ ra được 01 tác dụng như trong Đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm. 	1,0
	4	<p>Lí giải câu nói của Warent Buffett:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bất kể thứ gì, một tỉ phú như ông đều có thể mua được nhưng thời gian là thứ không có tiền bạc, vật chất nào có thể mua được. - Đó cũng là lời khuyên đối với chúng ta: hãy sử dụng thời gian hiệu quả và trân trọng cuộc sống mỗi ngày. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời như Đáp án hoặc có diễn đạt tương đương Đáp án: 1,0 điểm - HS lí giải được 01 ý như trong Đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm. 	1,0
	5	<p>Học sinh có thể đề xuất những biện pháp, cách thức để cân bằng cuộc sống trong đời sống hiện nay. Có thể tham khảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần có mục tiêu rõ ràng, thiết lập kết hoạch hành động cụ thể. - Thiết lập các thói quen lành mạnh để khôi phục sự cân bằng từ bên trong, để có sức khoẻ thể chất và tinh thần tốt nhất. - Tạo dựng những mối quan hệ chất lượng và bền vững. - Dành thời gian cho những thứ quan trọng ngoài công việc: gia đình, bạn bè,... 	1,0

		<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>HS có thể đề xuất nhiều biện pháp khác nhau nhưng cần phù hợp quy định của Pháp luật và Chuẩn mực đạo đức chung của dân tộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đề xuất được từ 02 biện pháp trở lên: 1,0 điểm - HS đề xuất được 01 biện pháp: 0,5 điểm - HS diễn đạt chung chung, có ý hợp lý: 0,25 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm. 	
II	Viết		6,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học	0,5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Trình bày cảm nhận về bức tranh mùa xuân trong bài thơ <i>Xuân về</i> của Nguyễn Bính.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	4,25
		-Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm. - Nêu vấn đề cần nghị luận	0,5
		Triển khai vấn đề thành hệ thống luận điểm rõ ràng, mạch lạc. HS có thể trình bày theo nhiều cách, có thể tham khảo các ý sau: 1. Khi gió xuân về - Tín hiệu mùa xuân: làn gió xuân ấm áp, màu má hồng của những cô gái chưa chồng, đôi mắt trong mang chút tâm trạng băng khuâng của cô hàng xóm. → Bức tranh xuân với những nét đẹp của sự trẻ trung, tinh tú, duyên dáng. 2. Khi nắng xuân về - Không gian trong lành, yên ả, giàu sức sống: trời quang, nắng mới hoe, những mầm xuân mơn mơn. - Bức tranh rộn ràng, náo nức, vui tươi: bày con trẻ chạy xun xoe trong nắng xuân. → Bức tranh xuân tươi tắn, giàu sức sống, có nét hồn nhiên. 3. Bức tranh cánh đồng quê - Hình ảnh đặc trưng: bướm xuân; hương sắc ngập tràn; sức sống bừng bừng - Con người hiện lên với sự nhàn nhã, yêu đời → Nguyễn Bính đã đem cái tình yêu mùa xuân, yêu làng mạc đồng quê để viết nên những câu thơ tuyệt bút về hương hoa, về bướm hoa trong mùa xuân 4. Cảnh đi trải hội mùa xuân: mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc Việt ở Bắc Bộ từ trang phục đến hình ảnh (các cô gái trẻ yếm đỏ khăn thâm, bà già với cây trúc, tròng hạt,...) 5. Nghệ thuật thể hiện bức tranh mùa xuân trong bài thơ: - Cách sử dụng từ ngữ, lựa chọn hình ảnh. - Giọng điệu - Tổ chức, cấu tứ bài thơ - Cách thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ. 6. Liên hệ với thực tế đời sống (Hs có thể có những liên hệ, bài học hoặc rút ra những thông điệp phù hợp khi đánh giá bài thơ <i>Xuân về</i> của Nguyễn Bính). Hướng dẫn chấm: Hs có thể có những cách trình bày và cảm nhận khác nhau. - Hệ thống luận điểm trình bày rõ ràng, dẫn chứng tiêu biểu, cảm xúc chân thành, bài viết thuyết phục: 3,0 – 3,75 điểm	3,75

	<p>- HS trình bày rõ ràng luận điểm, có dẫn chứng minh họa, cảm xúc chân thành: 2,0 – 2,75 điểm</p> <p>- Hs trình bày sơ sài, bài viết chung chung: 0,25 – 1,75 điểm.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm chính tả nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25
	<p><i>e. . Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; -Có cách diễn đạt mới mẻ; -Thể hiện cảm nhận tinh tế, chân thành; - Biết liên hệ đời sống hoặc liên hệ với các bài thơ khác cùng đề tài,... Hướng dẫn chấm: - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0,5

-----HẾT-----

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	---

PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NHỨC NHỐI TRÀO LƯU PHÂN BIỆT VÙNG MIỀN TRÊN MẠNG XÃ HỘI
Những ngày gần đây, thực trạng phân biệt vùng miền lại đang xuất hiện tràn lan trên nhiều nền tảng mạng xã hội.

* Mĩa mai, châm chọc phân biệt vùng miền – hiện tượng phi văn hóa

Kì thị, phân biệt vùng miền Bắc - Nam, thành thị với nông thôn.... đây không phải vấn đề mới. Thế nhưng, trên thực tế, sự kì thị vùng miền vẫn còn âm ỉ trong một bộ phận những người có suy nghĩ lệch lạc.

Đáng buồn hơn, "vấn nạn" này lại nhận được sự tham gia của không ít người như một cách giải trí tai hại.

Mĩa mai, châm chọc phân biệt về từng vùng miền, thậm chí nói lái, công kích bằng những ngôn từ miệt thị - hiện tượng phi văn hóa này không dừng lại ở ý kiến cá nhân mà đang nhân rộng trên nhiều nền tảng mạng xã hội theo xu hướng kích động.



(Nguồn: Vtv.vn)

Bắt nguồn từ việc so sánh hình ảnh tập quán khác nhau giữa hai vùng miền, nay trào lưu này trở nên biến tướng. Thậm chí ở bất kỳ một chủ đề nào được đăng tải trên mạng xã hội, những cụm từ này đều đồng loạt xuất hiện từ hàng loạt các tài khoản ảo, ẩn danh. Với lòng tự tôn quê hương vốn có của mỗi người, nhiều cuộc tranh cãi từ đó xảy ra. Họ sẵn sàng phê phán cái sai bằng một cái sai khác.

Nhiều chuyên gia nhận định trào lưu này không chỉ phản ánh giới hạn ứng xử của một bộ phận người dùng mạng xã hội mà có thể ẩn chứa âm mưu chia rẽ cộng đồng của thế lực thù địch mà chúng ta cần hết sức bình tĩnh ứng phó.

Dù là vô tình hay cố ý thì lời nói mĩa mai, châm chọc, phân biệt vùng miền có thể xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của một cá nhân hay tập thể sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng. Hơn nữa, người có hành vi phân biệt, miệt thị vùng miền còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm hoặc cao nhất từ 7 đến 15 năm.

*** Lời nói ảo nhưng tổn thương lại là thật**

Nhân cái đẹp, dẹp cái xấu là cách mà nhiều người đã và đang thực hiện để chung tay đẩy lùi hành vi phân cảm, những trào lưu tiêu cực ảnh hưởng đến tâm lý, tư duy, lối sống của giới trẻ trên các trang mạng xã hội.

Khi những bình phẩm miệt thị, phán xét từ mạng xã hội trở thành một xu hướng giao tiếp trong đời sống, nhiều bạn trẻ đã phải đối diện với vô số lời trêu đùa, chế nhạo về quê hương mình trong suốt thời gian qua. Để rồi từ những lời nói ảo nhưng tổn thương lại là thật.

Thay vì chạy theo các trào lưu tiêu cực, việc chia sẻ về những hình ảnh, video tích cực về các vùng miền là cách nhiều bạn trẻ đang lựa chọn để phản bác lại những luận điệu chia rẽ cả để chứng tỏ, nơi đâu mình sống cũng là quê hương.

Nhiều tổ chức, hội sinh viên cũng đang nỗ lực thực hiện nhiều hoạt động gắn kết giữa các vùng miền với nhau.

Mỗi cá nhân cần học cách chịu trách nhiệm với từng bình luận, nút like, share của mình, góp phần tạo ra một môi trường mạng văn minh, lành mạnh, nơi mọi người chia sẻ, lan tỏa những thông điệp tốt đẹp.

(Theo Tiến Tú, Lê Phúc, VTV online, <https://vtv.vn/>, ngày 08/12/2023)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

Câu 1. Xác định mục đích của văn bản thông tin.

Câu 2. Chỉ ra thông tin chính của văn bản.

Câu 3. Nêu tác dụng của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin.

Câu 4. Phân tích mối quan hệ giữa nhan đề với nội dung của văn bản thông tin.

Câu 5. Đề xuất thêm giải pháp để đẩy lùi hành vi phân biệt vùng miền trên mạng xã hội.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá về cấu tứ và hình ảnh của văn bản thơ sau:

KHÓI BẾP CHIỀU BA MƯƠI

*Con đi xa vẫn nhớ nao lòng
Khói bếp nồng thơm mái rạ
Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa
Nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa*

*Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa
Mâm cỗ tất niên hương toả ấm
Ba mươi này mẹ vào ra trông ngóng
Khói bếp xanh quán quện trước hiên nhà*

*Ba mươi này mẹ biết đưa con xa
Lòng canh cánh nhớ quê biết mấy
Khói bếp của chiều xưa thức dậy
Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi*

*Khói bếp chiều phơ phất ba mươi
Cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ
Vòng tay mẹ ...và chúng con bé nhỏ
Mà tháng năm vời vợi khôn nguôi*

*Quê hương và dáng mẹ
Khói bếp, chiều ba mươi...*

(Nguyễn Trọng Hoàn, *Tạp chí Văn học tuổi trẻ*, Trang 35 - số 12 năm 2019)

Chú thích: Nhà thơ Nguyễn Trọng Hoàn (1963 - 28/4/2020) quê xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, uỷ viên Hội đồng thơ của Hội Nhà văn Hà Nội, đã in 13 tập thơ và tiểu luận văn học, được trao giải A cuộc thi Sáng tác văn học về đề tài nhà trường, giải thưởng cuộc thi Thơ hay về biển 1991, giải thưởng cuộc thi Sáng tác văn học cho trẻ em 1997, tặng thưởng thơ Tài hoa trẻ 1999. Thơ Nguyễn Trọng Hoàn trữ tình, tinh tế và duy mỹ. Tác giả có nhiều bài thơ hay gắn với những địa danh cụ thể, chứng tỏ sức đi, sức viết với ý thức nghề nghiệp cao

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Mục đích của văn bản: Nâng cao nhận thức của người đọc về tác hại của việc phân biệt vùng miền. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm Học sinh không trả lời: không cho điểm	0,5
	2	- Thông tin chính của văn bản: Vấn đề phân biệt vùng miền trên mạng xã hội.	0,5

	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời: không cho điểm 	
3	<p>- Tác dụng của yếu tố phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản</p> <p>+ Yếu tố phi ngôn ngữ: hình ảnh minh họa, Sapo, các đoạn có tiêu đề in đậm.</p> <p>+ Tác dụng</p> <p>/ Tăng tính hấp dẫn, hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin, giúp người đọc dễ tiếp nhận, ghi nhớ thông tin.</p> <p>/ Làm nổi bật mức độ nghiêm trọng của vấn đề phân biệt vùng miền, đồng thời kêu gọi mọi người chung tay đẩy lùi hành vi này.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được ý 1 trong đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời được ý 2 trong đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	1,0
4	<p>- Mối quan hệ giữa nhan đề với nội dung của văn bản: rất mật thiết.</p> <p>+ Nhan đề thể hiện, khái quát nội dung. Nội dung chứng minh, phân tích chi tiết đến vấn đề được thể hiện ở nhan đề.</p> <p>/ Nhan đề sử dụng từ ngữ mạnh mẽ "nhức nhối" để thể hiện mức độ nghiêm trọng của vấn đề phân biệt vùng miền, thu hút sự chú ý của người đọc và khiến họ muốn tìm hiểu nội dung văn bản.</p> <p>/ Nhan đề nhấn mạnh tác hại của việc phân biệt vùng miền, gây ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được ý 1 trong đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời được ý 2 trong đáp án: 0,75 điểm. - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	1,0
5	<p>- Đề xuất thêm một số giải pháp để đẩy lùi hành vi phân biệt vùng miền trên mạng xã hội.</p> <p>+ Lên tiếng tố cáo những hành vi phân biệt vùng miền trên mạng xã hội.</p> <p>+ Các cơ quan chức năng cần vào cuộc, có cơ chế xử phạt nghiêm minh đối với những phát ngôn, hành vi phản văn hóa, gây chia rẽ</p>	1,0

		<p>vùng miền.</p> <p>+ Cần kết hợp giáo dục nhận thức giữa gia đình, nhà trường, xã hội về tác hại của những hành vi phân biệt vùng miền trên mạng xã hội</p> <p>.....</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời được ý 1 trong đáp án: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được ý 2 trong đáp án: 0,75 điểm.</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	
II		VIẾT	6,0
		Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích đánh giá về cấu tứ và hình ảnh của văn bản thơ “ <i>Khói bếp chiều ba mươi</i> ” của tác giả Nguyễn Trọng Hoàn.	
		<p>A. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học - về tác phẩm thơ.</p>	
		B. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	
		<p>C. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>1. Mở bài</p> <p>- Giới thiệu chung về tác giả và bài thơ:</p> <p>+ Nguyễn Trọng Hoàn là nhà thơ xuất sắc của văn học hiện đại.</p> <p>+ Bài thơ “<i>Khói bếp chiều ba mươi</i>” là một trong những bài thơ tiêu biểu cho phong cách sáng tác của ông...</p> <p>- Giới thiệu vấn đề nghị luận: nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh thơ.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>Cần triển khai các ý chính sau:</p> <p>a. Về đẹp của cấu tứ thơ:</p> <p>- Cấu tứ bài thơ: xoay quanh tâm tư của một người con xa quê với</p>	0,5đ

	<p>nỗi nhớ quay quắt về người mẹ về làn khói bếp chiều ba mươi. Nỗi nhớ quê hương của nhân vật trữ tình nhớ những điều nhỏ bé giản dị nhưng cứ day dứt ám ảnh mãi trong lòng.</p> <p>- Nhan đề có tên là “Khói bếp chiều ba mươi”, một cụm từ trong dân gian dùng để chỉ về một không gian nghệ thuật độc đáo nơi làng quê Việt Nam. Hình ảnh khói bếp xuất hiện trong chiều ba mươi tết rất gần gũi, giản dị, đơn sơ, là hình tượng xuyên suốt tác phẩm, gắn với dòng kí ức của nhân vật.</p> <p><i>b. Hình ảnh thơ:</i></p> <p>- Một số hình ảnh mang tính biểu tượng độc đáo trong bài thơ:</p> <p>+ Hình ảnh “<i>khói bếp</i>”, tượng trưng cho cuộc sống bình dị và giản dị của người nông dân. “Khói bếp” là biểu tượng của sự ấm áp và hạnh phúc gia đình, là nét đặc trưng của cuộc sống nơi thôn dã,</p> <p>+ Hình ảnh khói bếp gắn với thời điểm “<i>chiều ba mươi</i>”. Đây là chiều cuối cùng của một năm, là thời khắc mà ai cũng muốn chuẩn bị mọi thứ đủ đầy nhất để đón chào phút giao thừa thiêng liêng, đón năm mới đủ đầy. Đây là buổi chiều có ý nghĩa thiêng liêng trong tâm thức của người Việt.</p> <p>+ Hình ảnh “<i>người mẹ</i>” trở thành trung tâm của tình cảm gia đình, tình yêu quê hương nồng ấm và gắn liền với những kí ức đẹp về quê hương về gia đình vào chiều ba mươi tết.</p> <p>- Tác giả sử dụng một loạt <i>những hình ảnh gần gũi thân thương</i>:</p> <p>+ Những hình ảnh gần gũi, giản dị, đặc trưng của làng quê và nét văn hóa tết cổ truyền Việt Nam: <i>khói bếp, mái rạ, bếp lửa, nồi bánh chưng, mâm cỗ tất niên, hiên nhà, quê hương, dáng mẹ</i>. Những hình ảnh gợi nỗi nhớ quê hương đặc biệt là vào chiều ba mươi tết đã làm thức dậy cả một trời kỉ niệm, một trời thương nhớ.</p> <p>+ Hình ảnh: <i>Quê hương và dáng mẹ khói bếp, chiều ba mươi...</i> Những hình ảnh này cho thấy nhân vật trữ tình gắn bó sâu nặng với quê hương.</p> <p><i>c. Đánh giá vai trò tác dụng của yếu tố cấu tứ và hình ảnh trong bài thơ</i></p> <p>- Diễn tả những cung bậc tình cảm, cảm xúc vừa hiện thực và lãng mạn của người con xa quê, từ đó khẳng định tình yêu quê hương đất nước</p> <p>- Dem lại những cảm nhận mới mẻ và điểm khác lạ trong cách sử</p>	<p>1,5đ</p> <p>2,0đ</p>
--	---	-------------------------

	<p>dụng ngôn ngữ: Thể thơ tự do, câu thơ dài ngắn linh hoạt, ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng giàu giá trị biểu cảm, sử dụng điệp từ “khói bếp”, điệp cấu trúc câu “Ba mươi này...”... tạo nhịp điệu và nhạc điệu trữ tình cho bài thơ.</p> <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại sự độc đáo, mới mẻ của bài thơ về cấu tứ và ngôn ngữ - Giá trị của bài thơ đối với độc giả 	<p>1,0đ</p> <p>0,5đ</p>
	<p>D. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Về đẹp của bài thơ được gọi lên từ cấu tứ và hình ảnh thơ trong bài thơ “Khói bếp chiều ba mươi” của tác giả Nguyễn Trọng Hoàn. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. <p><i>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25đ
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25đ
Tổng điểm		10,0

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

*Chúng tôi không mệt đâu
Nhưng cổ sặc mà ấm quá!*

*Tuổi hai mươi thằng em tôi sững sờ một cánh chim mảnh như nét vẽ
Nhiều đổi thay như một thoáng mây
Khi chúng tôi nằm nó vẫn ngồi nguyên đó
Ngậm im lìm một cọng cỏ may...*

*Những dấu chân lùi lại phía sau
Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất
Mười tám hai mươi sặc như cỏ
Dày như cỏ
Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ
Con gió lạ một chiều không rõ rệt
Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất
Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên
Hơn một điều bất chợt*

*Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?*

Cổ sặc mà ấm quá, phải không em...

(Trích Khúc 7 - Trường ca Những người đi tới biển –

Thanh Thảo, NXB Hội nhà văn, 2017, Tr. 135)

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết của thể thơ tự do trong đoạn trích trên.

Câu 2. Xác định 2 tính từ diễn tả trạng thái được sử dụng trong sáu dòng thơ đầu.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong các dòng thơ sau:

*Mười tám hai mươi sặc như cỏ
Dày như cỏ
Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ.*

Câu 4. Nhận xét về thái độ, tình cảm của những người lính được thể hiện trong khổ thơ sau:

*Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?*

Câu 5. Từ nội dung đoạn trích, trình bày ý kiến của anh/chị về lý tưởng sống của thế hệ trẻ trong thời kì chống Mỹ. (Trình bày trong khoảng 5-7 dòng)

II. LÀM VĂN (6,0đ)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lính trong đoạn trích ở phần Đọc – hiểu.

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>- Dấu hiệu nhận biết của thể thơ tự do trong đoạn trích trên: + Không có thể thức nhất định + Không bị ràng buộc về số chữ, số dòng, vần...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,5
	2	<p>- 2 tính từ diễn tả trạng thái được sử dụng trong sáu dòng thơ đầu: <i>mệt, sững sờ, im lìm</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời đúng 1 ý: 0,25 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5
	3	<p>- Biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong các dòng thơ: <i>Sắc như cỏ/ Dày như cỏ/ Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ.</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Tăng tính biểu cảm, làm cho câu thơ giàu tính hình tượng + nhấn mạnh sức sống, ý chí và tinh thần kiên cường của tuổi trẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý tương đương như đáp án: 0,5 điểm</p>	1,0

		- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	
	4	<p>Thái độ, tình cảm của những người lính được thể hiện trong khổ thơ:</p> <p><i>Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình</i></p> <p><i>(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)</i></p> <p><i>Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?</i></p> <p>- Thể hiện rõ nét tinh thần yêu nước, trách nhiệm và sự hy sinh cao cả của những người lính trẻ.</p> <p>- Sẵn sàng dâng hiến tuổi xuân của mình cho Tổ quốc, dù trong lòng không tránh khỏi những tiếc nuối và đấu tranh nội tâm.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án được 1/2 số ý: 0,5 - 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án được 1/3 số ý: 0,25 - 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0
	5	<p>Học sinh được tự trình bày ý kiến của mình về lý tưởng sống của thế hệ trẻ trong thời kì chống Mỹ.</p> <p>Tham khảo:</p> <p>Lý tưởng sống của thế hệ trẻ trong thời kỳ chống Mỹ được thể hiện qua sự hy sinh cao cả, tình yêu nước mãnh liệt và tinh thần trách nhiệm sâu sắc. Họ sẵn sàng dâng hiến tuổi thanh xuân, vượt qua mọi gian khó vì sự tự do và độc lập của Tổ quốc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án 2 ý: 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời tương đương như đáp án 1 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p><i>(Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)</i></p>	1,0
II		VIẾT	6,0

	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày cảm nhận về hình tượng người lính trong đoạn trích ở phần Đọc – hiểu.	
	<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i>	0,25
	Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i>	0,25
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: <p>1. Tinh thần lạc quan và kiên cường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - "Chúng tôi không mệt đâu / Nhưng cỏ sắc mà ấm quá!": Dù phải đối mặt với những khó khăn và gian khổ, những người lính vẫn thể hiện tinh thần lạc quan, kiên cường. Cỏ "sắc mà ấm" gợi lên cảm giác ấm áp, an lành giữa những thử thách. <p>2. Sự nhạy cảm và tình cảm đối với tuổi trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - "Tuổi hai mươi thẳng em tôi sững sờ một cánh chim mảnh như nét vẽ / Nhiều đổi thay như một thoáng mây": Hình ảnh "cánh chim mảnh như nét vẽ" và "một thoáng mây" thể hiện sự nhạy cảm, tinh tế và sự ngỡ ngàng trước những biến đổi của tuổi trẻ. - "Ngâm im lìm một cọng cỏ may...": Hình ảnh này gợi lên sự suy tư, tĩnh lặng, phản ánh tâm trạng nội tâm sâu sắc của những người lính. <p>3. Sự ghi dấu ấn của tuổi trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - "Những dấu chân lùi lại phía sau / Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất": Những dấu chân của tuổi trẻ in đậm trên con đường cuộc đời, biểu thị cho những kỷ niệm, trải nghiệm và hành trình đã qua. - "Mười tám hai mươi sắc như cỏ / Dày như cỏ / Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ": Sử dụng hình ảnh cỏ để miêu tả tuổi trẻ với sự tươi mới, dồi dào sức sống nhưng cũng đầy kiên cường và mạnh mẽ. <p>4. Niềm tin vào tương lai tươi sáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - "Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất / Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ 	4

	<p>bùng lên": Dù hiện tại có khó khăn, những người lính vẫn tin tưởng vào một tương lai tươi sáng, một mùa xuân đầy hứa hẹn.</p> <p>- "Hơn một điều bất chợt": Niềm tin vào những điều tốt đẹp hơn đang chờ đợi ở phía trước.</p> <p>5. Tình thần hy sinh cao cả:</p> <p>- "Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình / (Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)": Tình cảm và trách nhiệm của những người lính đối với đất nước được thể hiện qua sự hy sinh cao cả, dù trong lòng không khỏi tiếc nuối tuổi trẻ.</p> <p>- "Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?": Lời tự vấn đầy ý nghĩa, nhấn mạnh tinh thần hy sinh vì Tổ quốc, đặt lợi ích của đất nước lên trên hết.</p> <p>6. Tình đồng đội và sự đoàn kết:</p> <p>- "Chúng tôi": Đại từ này thể hiện sự đoàn kết, gắn bó của những người lính, cùng nhau chia sẻ những khó khăn và hy sinh.</p> <p>7. Sự an ủi và động viên lẫn nhau:</p> <p>- "Cổ sặc mà ấm quá, phải không em...": Câu cuối cùng của bài thơ như một lời an ủi, động viên, tạo cảm giác ấm áp, gần gũi giữa những người lính.</p> <p>3. Đánh giá khái quát vấn đề ở đề bài.</p> <p>Tóm lại, bài thơ khắc họa rõ nét hình ảnh những người lính trẻ với tinh thần lạc quan, kiên cường, sự nhạy cảm và tình cảm đối với tuổi trẻ, niềm tin vào tương lai tươi sáng, tinh thần hy sinh cao cả vì Tổ quốc, và tình đồng đội gắn bó. Những hình ảnh thiên nhiên và các biện pháp tu từ được sử dụng tinh tế đã góp phần làm nổi bật những cảm xúc và tâm trạng sâu sắc của những người lính trong cuộc chiến.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất 5 luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải</p>	1

		<i>phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
		<i>đ. Diễn đạt</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</i>	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> <i>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i>	0,25
Tổng điểm			10,0

ĐỀ 4**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau:

*Này dòng sông!**ai đã đặt tên cho sông là sông Cả?**ai đã gọi sông Cả là sông Lam?**ta đơn giản chỉ gọi là con sông quê hương**tháng Ba phù sa sóng đỏ**cá mương đớp ngọn lửa đồng đồng**tháng Năm**ta lặn bắt cá ngạnh nguồn**tháng Chín**cá lòng bong**ta thả câu bằng môi con giun vạc**tháng Chạp**ta nếm vị heo may trên má em hồng...**Để rồi ta đi khắp núi sông**ta lại gặp**tháng Ba... tháng Năm... tháng Chạp**trong vị cá sông**trên má em hồng...**Này dòng sông**ngươi còn nhớ chốn ta ngồi ngóng mẹ**phiên chợ Lường vơi vợi tuổi thơ ta**sao ngày ấy ta dễ ngoan đến thế**mẹ cho ta một xu bánh đa vùng**ta ngoan hết một ngày**ta ngoan suốt cả năm**ta thương mẹ đến trọn đời ta sống**Quê hương ta nghèo lắm**ta rửa rau bên sông cho con cá cùng ăn**ta mỗ lợn**con quạ khoang cũng ngồi chờ chia thịt**cá dưới sông cũng có tết như người**trên bãi sông**ta trồng cây cải tươi**ta ăn lá còn bướm ong thì hút mật**lúa gặt rồi- còn lại rom thơm**trâu đứng đỉnh nhai cả mùa đông lạnh...**Cùng một bến sông**phía dưới trâu đầm**phía trên ta tắm...**Trong ký ức ta**sao ngày xưa yên ổn quá chừng*

(Trích *Khúc hát sông quê*, Lê Huy Mậu, trường ca *Thời gian khắc khoải*, NXB Nghệ An, 2019)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả dòng sông quê trong những dòng thơ sau:

*tháng Ba phù sa sóng đỏ
cá mương đớp ngọn lúa dòng dòng
tháng Năm
ta lặn bắt cá ngạnh nguồn*

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của việc lặp lại câu thơ “*Này dòng sông*” trong đoạn trích.

Câu 4. Nhận xét về tình cảm của tác giả đối với dòng sông quê hương được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5. Nêu thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra từ đoạn trích và lí giải.

Phần II. Làm văn (6,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) so sánh cái tôi trữ tình Xuân Diệu và Chế Lan Viên qua hai đoạn thơ trong hai bài thơ “*Tương tư chiều*” (Xuân Diệu) và “*Chùm nhỏ thơ yêu*” (Chế Lan Viên).

Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh.

Anh nhớ em, anh nhớ lắm! em ơi!

Anh nhớ anh của ngày tháng xa khơi,

Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời.

Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đắm đắm.

Em! xích lại! và đưa tay anh nắm!

(*Tương tư chiều* – Xuân Diệu)

Anh cách em như đất liền xa cách bể

Nửa đêm sâu nằm lắng sóng phương em

Em thân thuộc sao thành xa lạ thế

Sắp gặp em rồi sóng lại đẩy xa thêm

(*Chùm nhỏ thơ yêu* – Chế Lan Viên)

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Nhân vật trữ tình: <i>ta</i> (tác giả) <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Không trả lời/ trả lời sai: 0 điểm	0,5
	2	HS chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả dòng sông quê trong những dòng thơ: <i>phù sa sóng đỏ; cá mương; ngọn lúa dòng dòng; cá ngạnh nguồn.</i>	0,5

	<p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Trả lời đúng 1 – 2 hình ảnh, từ ngữ: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời đúng 3 – 4 hình ảnh, từ ngữ: 0,5 điểm</p>	
3	<p>- Câu thơ “Này dòng sông” được lặp lại 2 lần trong đoạn trích.</p> <p>Đây là phép lặp cấu trúc câu.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm nổi bật lời tâm tình về những kỉ niệm gắn bó của nhà thơ với dòng sông.</p> <p>+ Thể hiện tình yêu, sự gắn bó của nhà thơ với con sông quê, với quê hương.</p> <p>+ Làm cho đoạn thơ giàu nhạc điệu, được liên kết chặt chẽ,...</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Trả lời được 3 ý: 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời được 2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm</p> <p><i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</i></p>	1,0
4	<p>- Tình cảm của tác giả đối với dòng sông quê hương: Nhà thơ dành tình cảm yêu mến, trân trọng, thương nhớ về quê hương thân yêu của mình.</p> <p>- Nhận xét tình cảm của tác giả: Có thể theo hướng: Đó là những tình cảm chân thành, sâu sắc của một người con đối với dòng sông quê và quê hương yêu dấu – nơi đã chở che cả tuổi thơ.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS trình bày cảm nhận của cá nhân ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm</p> <p>- HS trình bày cảm nhận của cá nhân chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm</p>	1,0
5	<p>HS chia sẻ một thông điệp sâu sắc qua đoạn trích.</p> <p>Có thể:</p> <p>- Cần biết trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ.</p>	1,0

		<p>- Cần biết ơn, yêu thương mẹ của ta.</p> <p>- Hãy trân trọng và gắn bó với quê hương mình.</p> <p>...</p> <p>HS lí giải thông điệp.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Đưa ra thông điệp và lí giải sâu sắc: 1,0 điểm</p> <p>- Đưa ra thông điệp và lí giải sơ sài chưa sâu sắc: 0,75 điểm</p> <p>- Chỉ đưa ra thông điệp mà không lí giải: 0,5 điểm</p>	
II		VIẾT	
		<p>Anh/Chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) so sánh cái tôi trữ tình Xuân Diệu và Chế Lan Viên qua hai đoạn thơ trong hai bài thơ “<i>Tương tư chiều</i>” (Xuân Diệu) và “<i>Chùm nhỏ thơ yêu</i>” (Chế Lan Viên).</p>	6,0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>So sánh cái tôi trữ tình trong hai đoạn thơ</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>1. Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu hai tác phẩm được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá.</p> <p><i>Gợi ý: Tình yêu vốn là đề tài muôn thuở của thơ ca và mỗi người khi đến với tình yêu đều có những cảm nhận và trải nghiệm thú vị. Đến với hai bài thơ “<i>Tương tư chiều</i>” (Xuân Diệu) và “<i>Chùm nhỏ thơ yêu</i>” (Chế Lan Viên) ta bắt gặp cái tôi trữ tình Xuân Diệu và Chế Lan Viên có sự tương đồng và khác biệt khi thể hiện nỗi nhớ trong tình yêu.</i></p> <p>2. Thân bài:</p> <p>Khái quát chung: Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra</p>	3,5

đời, đề tài, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,...

a. Luận điểm 1: Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc, độc đáo của cái tôi trữ tình Xuân Diệu trong đoạn thơ.

- Nội dung: Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc, độc đáo của cái tôi trữ tình Xuân Diệu trong đoạn thơ:

+ Điểm nhìn: từ góc độ của nhân vật trữ tình là “Anh” để thể hiện sự đau khổ, nhớ nhung, khát khao gặp lại người yêu. Hình ảnh của nỗi nhớ từ trong lòng tràn ra bao trùm cả cảnh vật: hồn hiu quạnh, nhớ tiếng, nhớ hình, nhớ ảnh, đôi môi đang cười, đôi mắt đang nhìn anh đắm đắm. Đó là hình ảnh diễn tả tâm trạng của nhân vật trữ tình

+ Sự phát triển của hình tượng chính

+ Đoạn thơ nổi nhớ hiện ra như một nỗi day dứt thật sâu đậm và cụ thể “Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh”. Rồi lại “Anh nhớ em, anh nhớ lắm ! Em ơi !... – Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời – Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đắm đắm”. Bài thơ dừng lại ở đúng chỗ cao trào của xúc cảm và tâm trạng, như một bản đàn đột ngột dừng lại ở những cung bậc cao và đang đi dồn dập, tạo ra một khoảng lặng bất ngờ, để những âm thanh rung động còn ngân vang trong tâm trí người khác.

- Đặc sắc nghệ thuật:

+ Thể thơ: 8 chữ

+ Gieo vần chân

+ Ngôn từ trong sáng, giàu hình ảnh, diễn đạt chính xác các cung bậc cảm xúc nhớ nhung, đau khổ khi bỏ lỡ người mình yêu.

+ Sự phối hợp hài hoà các thanh bằng, trắc

+ Sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật: nhân hoá, điệp từ, điệp cấu trúc.

+ Tả cảnh ngụ tình.

b. Luận điểm 2: Phân tích nội dung, nghệ thuật của bài thơ: Phân tích nỗi nhớ của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ “Chùm nhỏ thơ yêu” của Chế Lan Viên

- Nội dung:

+ Tình cảm của nhân vật trữ tình: Yêu thương, nhớ nhung; Suy nghĩ về tình cảm của nhân vật trữ tình: Chân thành, nồng nàn, da diết và

	<p>cuồng nhiệt.</p> <p>+ Chùm nhỏ thơ yêu” là một trong những bài thơ tình vô cùng đậm đà và sâu lắng của Chế Lan Viên. Bài thơ được mở đầu bằng hình ảnh so sánh: “Anh cách em như đất liền xa cách bể”. So sánh thật lạ về thứ nhất: ” Anh cách em” Về thứ hai: ” Đất liền xa cách bể”. Đất liền luôn ở gần bên bể, nếu đất liền xa cách bể thì là một sự phi lí, nên anh phải xa em cũng là một sự phi lí và chính vì vậy khi anh xa em cảm giác ấy khó chịu đến vô cùng. Thơ Chế Lan Viên khi đọc phải có tư duy tam đoạn luận mới có thể hiểu hết sự sâu sắc.</p> <p>+ “Nửa đêm sâu nằm lắng sóng phương em” “Nửa đêm sâu” , anh không ngủ được nằm” lắng sóng phương em”. Em phương xa và anh đang cố lắng nghe , đang cố hướng về phương em tha thiết đến vô cùng.</p> <p>+ Hai câu thơ tiếp theo:</p> <p><i>“Em thân thuộc sao thành xa lạ thế</i></p> <p><i>Sắp gặp em rồi, sóng lại đẩy xa thêm”</i></p> <p>+ Trong những tháng ngày xa nhau, biết bao nhiêu điều anh muốn nói cùng em mà không được nên em đang thân thuộc bỗng lại thành xa lạ. ” Lắng sóng phương em” để mong gặp em dù chỉ trong mơ, vậy mà “sắp gặp em rồi sóng lại đẩy xa thêm”. Bao trăn trở trong những ngày xa vắng được nhà thơ thể hiện thật tuyệt vời. Chúng ta ai cũng đã từng trải qua những ngày cách xa người yêu dấu nên khi đọc những câu thơ này ta thấy như tác giả đang chia sẻ cùng ta.</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Thể thơ tự do</p> <p>+ Ngôn ngữ thơ giản dị trong sáng</p> <p>+ Hình ảnh thơ</p> <p>+ Thể thơ</p> <p>+ Giọng điệu: Trữ tình sâu lắng, đậm tính triết lí</p> <p>c. Luận điểm 3: Nêu rõ điểm giống, khác; lí giải và nêu ý nghĩa</p> <p>- Điểm tương đồng</p> <p>+ Nội dung:</p> <p>++ Cả hai đoạn thơ đều tập trung thể hiện nỗi nhớ của một tình yêu</p>	
--	---	--

tha thiết sâu đậm của hai nhà thơ.

++ Cả hai đoạn thơ đều trực tiếp bộc lộ nỗi nhớ của người con trai trong tình yêu nên rất mạnh mẽ mãnh liệt.

++ Nội dung cảm xúc: Cả hai đoạn thơ đều viết về nỗi nhớ, một trạng thái cảm xúc đó là nỗi nhớ trong tình yêu say đắm cuồng nhiệt của tuổi trẻ.

+ Nghệ thuật thể hiện:

++ Hai đoạn thơ, các tác giả đều tập trung khắc họa những cung bậc trạng thái phong phú, đa chiều của nỗi nhớ.

++ Nỗi nhớ triền miên da diết được thể hiện ở mọi cung bậc cảm xúc song có lẽ cảm xúc nhớ mãnh liệt trào dâng trong lòng và khát khao muốn gặp người mình yêu.

++ Hai đoạn thơ đều sử dụng các biện pháp nghệ thuật như so sánh, ẩn dụ, điệp từ để khéo léo diễn tả nỗi nhớ sâu đậm, giọng điệu da diết, khắc khoải trong nỗi nhớ về người mình yêu nơi phương xa.

++ Giọng thơ trữ tình sâu lắng.

- Điểm khác biệt:

+ Nội dung: Đánh giá nét hấp dẫn riêng của từng đoạn thơ

++ “Tương tư chiều” của Xuân Diệu là nỗi nhớ da diết đến đau đớn của một tình yêu đã từng có những lúc gắn bó gần gũi, nó không mơ màng, vương vấn mà thật sâu đậm và cụ thể. Sự khác biệt không chỉ ở nội dung cảm xúc, mà còn ở cách thể hiện tâm trạng trữ tình. Trong thơ Xuân Diệu, cái quan trọng lại là sự diễn tả xúc cảm, cảm giác mang tính cụ thể, trực tiếp và cá thể.

++ “Chùm nhỏ thơ yêu” đã cho thấy tình yêu trong thơ Chế Lan Viên đậm sâu chất triết lí, ngọt ngào và tha thiết. Đọc thơ tình Chế Lan Viên người đọc luôn cảm nhận được cái tất nhiên, cái cao cả, nhưng cũng vô cùng giản dị của tình cảm trong đời sống tâm linh của con người. Mộc mạc và sâu sắc như cuộc sống- đó là phong cách thơ của Chế lan Viên.

+ Nghệ thuật:

++ Thể thơ: Bài thơ “Tương tư chiều” (Xuân Diệu) thể thơ tám chữ còn bài thơ “Chùm nhỏ thơ yêu” (Chế Lan Viên) thể thơ tự do

++ Câu: Bài thơ “Tương tư chiều” (Xuân Diệu) sử dụng nhiều câu cảm thán, câu đặc biệt, sử dụng phép điệp từ rất độc đáo sáng tạo còn

	<p>bài thơ “Chùm nhỏ thơ yêu” (Chế Lan Viên) hấp dẫn người đọc bởi ngôn từ dung dị .</p> <p>++ Giọng điệu: Bài thơ “Tương tư chiều” (Xuân Diệu) giọng điệu mạnh mẽ, mãnh liệt qua điệp khúc “anh nhớ em” còn bài thơ “Chùm nhỏ thơ yêu” (Chế Lan Viên) giọng điệu trữ tình sâu lắng</p> <p>- Lí giải vì sao có điểm tương đồng, khác biệt:</p> <p>+ Có những điểm tương đồng là do cả hai tác phẩm đều viết về nỗi nhớ trong tình yêu nhưng mỗi người sẽ có những cảm xúc nhớ nhung khác nhau.</p> <p>+ Có điểm khác biệt là do yêu cầu bắt buộc của văn học (không cho phép sự lặp lại) và do phong cách riêng của mỗi nhà thơ.</p> <p>Đánh giá</p> <p>- Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm.</p> <p>→ Từ hai nỗi nhớ được thể hiện trong hai đoạn thơ, người đọc không chỉ cảm nhận được nét đặc sắc của hai giọng điệu thơ mà còn thấy được vẻ đẹp tâm hồn con người khi yêu: đắm say, dịu dàng, mãnh liệt, cuồng nhiệt, tình nghĩa thủy chung trong tình yêu.</p> <p>- Khẳng định sự đóng góp của hai tác phẩm, hai tác giả</p> <p>3. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai tác phẩm</p> <p>- Có thể nêu những ấn tượng của bản thân.</p> <p>Hai bài thơ tiêu biểu cho những nét đặc sắc trong phong cách nghệ thuật thơ Xuân Diệu và Chế Lan Viên, đồng thời đóng góp cho thơ ca Việt Nam một tiếng thơ về tình yêu thật độc đáo. Hai bài thơ đã khẳng định tên tuổi của hai nhà thơ trong nền văn học nước nhà.</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 12

I. Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

HOA CỎ MAY

Cát vắng, sông đầy, cây ngẩn ngơ,
Không gian xao xuyến chuyển sang mùa.
Tên mình ai gọi sau vòm lá,
Lối cũ em về nay đã thu.

Mây trắng bay đi cùng với gió,
Lòng như trời biếc lúc nguyên sơ.
Đắng cay gửi lại bao mùa cũ,
Thơ viết đôi dòng theo gió xa.

Khắp nẻo dâng đầy hoa cỏ may
Áo em sơ ý cỏ găm đầy
Lời yêu mỏng mảnh như màu khói,
Ai biết lòng anh có đổi thay?

(Thơ Xuân Quỳnh, Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai, 1997, trang 58)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh thể hiện khung cảnh mùa thu trong khổ thơ:

Mây trắng bay đi cùng với gió,
Lòng như trời biếc lúc nguyên sơ.
Đắng cay gửi lại bao mùa cũ,
Thơ viết đôi dòng theo gió xa.

Câu 3. Ý nghĩa của hình ảnh *hoa cỏ may* được thể hiện trong bài thơ.

Câu 4. Phân tích tác dụng nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong những câu thơ sau:

*Lời yêu mỏng mảnh như màu khói,
Ai biết lòng anh có đổi thay?*

Câu 5. Trình bày cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

*Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa
Có ngò đâu hôm nay ta trở lại
Quê hương ta tất cả vẫn còn đây
Dù người thân đã ngã xuống đất này
Ta lại gặp những mặt người ta yêu biết mấy
Ta nhìn ta, ta ngắm, ta say
Ta run run nắm những bàn tay
Thương nhớ dòn trong tay ta nóng bỏng.*

(...)

*Đêm đầu tiên ta ngủ giữa quê hương
Sao thấy lòng ảm lạ
Dù ngoài trời tầm tã mưa tuôn
Tiếng đại bác gầm rung vách lá
Ôi quê hương ta đẹp quá!
Dù trên đường còn những hố bom
Dù áo em vẫn còn mảnh vá
Chỉ có trái tim chung thủy, sắt son
Và khẩu súng trong tay cháy bỏng căm hờn.*

(Trích *Trở về quê nội* - Lê Anh Xuân, tập *Hoa dừa*, NXB Giải phóng, 1969.)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ trên.

**Chú thích:*

- Lê Anh Xuân tên thật là Ca Lê Hiến, sinh ngày 5 tháng 6 năm 1940 tại thị xã Bến Tre, nguyên quán ở xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày (nay thuộc huyện Mỏ Cày Bắc), tỉnh Bến Tre. Ông cũng là một chiến sĩ, hy sinh trong đợt tổng công kích đợt 2 Tết Mậu Thân năm 1968 tại mặt trận phía nam Sài Gòn và đã được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Nhà nước và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vì những đóng góp to lớn của mình cho dân tộc.

- Lê Anh Xuân - một nhà thơ có tài năng thiên bẩm, một chiến sĩ dũng cảm, ông xuất thân trong một gia đình giàu truyền thống, yêu văn học và làm thơ từ nhỏ.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Nhân vật trữ tình: em (cô gái)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời khác đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	0,5
	2	<p>Khung cảnh mùa thu được hiện lên qua những hình ảnh: <i>mây trắng, trời biếc, gió xa...</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời từ 2 đến 3 ý như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh chỉ trả lời 1 ý: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời khác đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	0,5
	3	<p>Ý nghĩa của hình ảnh <i>hoa cỏ may</i> được thể hiện trong bài thơ :</p> <p>- Là một loại hoa cỏ dại, không sắc không hương, mọc nhiều trên các triền đồi, bờ ruộng... thường vương bám vào quần áo của con người mỗi khi tiếp xúc....</p> <p>- Là hiện thân của cõi sống trong hoang dại, mang vẻ đẹp mộc mạc, bình dị nhưng bền bỉ. Hình ảnh “hoa cỏ may” được nhắc đến trong bài thơ còn thể hiện những khao khát tình yêu chân thành, sâu sắc – như một thông điệp ngầm mà nhân vật trữ tình muốn gửi đến người yêu của mình.</p> <p>=> Hình ảnh thơ góp phần thể hiện sâu sắc chủ đề của tác phẩm...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đủ ý như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh chỉ trả lời ý sơ sài: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời khác đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	1,0
	4	Các biện pháp tu từ và tác dụng nghệ thuật của một biện pháp tu từ trong câu thơ:	1,0

	<p>-Biện pháp tu từ so sánh: Lời yêu... <i>như</i> màu khói</p> <p>-Tác dụng:</p> <p>+ Tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo sự sinh động hấp dẫn cho lời thơ, ý thơ....</p> <p>+ Nhấn mạnh đến cảm nhận của nhân vật trữ tình trong bài thơ về ý nghĩa của lời yêu mỏng mảnh tựa như màu khói, hữu hình mà vô hình, dễ đến mà cũng dễ tan...</p> <p>+ Từ đó cho thấy nhân vật trữ tình “em” là người rất nhạy cảm và luôn khao khát sự chân thành trong tình yêu.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đủ ý như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh chỉ ra được BPTT so sánh và từ ngữ thể hiện: 0,25 điểm.</p> <p>- Phân tích được 01 tác dụng: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời khác đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	
5	<p>Học sinh nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong bài thơ theo cảm nhận riêng, đảm bảo sự thuyết phục, hợp lí.</p> <p>Có thể theo hướng:</p> <p>-Tâm hồn nhân vật trữ tình “em”: nhạy cảm, tinh tế nhận ra sự thay đổi của thiên nhiên đất trời.</p> <p>- Tâm hồn đa cảm với những dự cảm lo âu tình yêu hạnh phúc tan vỡ.</p> <p>- Khao khát mãnh liệt hạnh phúc đời thường.</p> <p>.....</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trình bày như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trình bày có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc còn thiếu ý : từ 0,25 điểm đến 0,75 điểm.</p> <p>* Lưu ý</p> <p>Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí, thuyết phục.</p>	1,0

2	VIẾT	6,0
	Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ (Trích <i>Trở về quê nội</i> - Lê Anh Xuân)	
	a. Xác định yêu cầu của kiểu bài - Nghị luận văn học	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận - Nét đặc sắc nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ...	0,5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận - <i>Nội dung:</i> + Đề tài: quê hương – gần gũi, thân thuộc đánh thức trong tâm hồn người lính những xúc cảm thiêng liêng và mãnh liệt nhất về ý thức và bổn phận ... + Cảm xúc ngạc nhiên, ngỡ ngàng khi trở lại quê hương sau bao ngày xa cách. + Tâm trạng xót xa trước những mất mát, hi sinh của những người thân yêu. Nỗi niềm xúc động, nhớ thương tha thiết trước khung cảnh quê hương và hình ảnh con người nơi đây. + Tấm lòng ấm áp, hạnh phúc và tự hào về vẻ đẹp của quê hương, tinh thần yêu nước, quyết tâm đánh giặc và lòng căm thù giặc sâu sắc của những con người quê hương nhà thơ. Mặc dù khung cảnh quê hương đã bị bom đạn tàn phá, hủy diệt; con người nơi đây chịu bao mất mát, đau thương và cuộc sống vẫn khổ cực, vất vả, khó khăn tuy nhiên nhà thơ vẫn cảm thấy trọn vẹn vẻ đẹp của quê hương... Đó là vẻ đẹp của sự kiêu hãnh, của lòng chung thủy sắt son và ý chí căm hờn.	4,5

	<p>- <i>Nghệ thuật:</i></p> <p>+ Thể thơ tự do giúp nhà thơ diễn tả phong phú, ấn tượng những cảm xúc, hình ảnh về quê hương ở những thời điểm khác nhau trong hành trình trở lại của mình.</p> <p>+ Cấu tứ và nghệ thuật xây dựng hình ảnh: Bài thơ được lập tứ dựa trên hình ảnh trung tâm “quê hương” – hình ảnh gắn liền với tình yêu và khát vọng cống hiến của con người. Dù gặp lại quê hương ở hai thời điểm khác nhau, mỗi thời điểm đánh dấu một niềm cảm xúc...</p> <p>+ Ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc, các biện pháp tu từ phong phú: phép điệp, ẩn dụ, nhân hóa, liệt kê...</p> <p>* Kết thúc vấn đề nghị luận</p> <p>- Khẳng định khái quát những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.</p> <p>- Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức bài thơ.</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý hợp lý; lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chặt chẽ, lý lẽ sắc sảo, bằng chứng thuyết phục; diễn đạt mới mẻ: 5,0- 6,0 điểm.</p> <p>- Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý tương đối hợp lý; lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chưa chặt chẽ, có lý lẽ, bằng chứng phù hợp; diễn đạt đảm bảo yêu cầu: 4,0- 4,75 điểm</p> <p>- Xác định đúng vấn đề nghị luận; thể hiện được quan điểm của người viết, sắp xếp các ý chưa hợp lý; chưa vận dụng các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn</p>	

	<p>đề; lập luận chưa rõ ràng, lý lẽ vụng về, bằng chứng chưa phù hợp; điểm đạt về: 3,25- 3,75 điểm</p> <p>- Xác định đúng vấn đề nghị luận; chưa thể hiện được quan điểm của người viết, ý lộn xộn; chưa vận dụng các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề; lập luận chưa rõ ràng, lý lẽ vụng về, bằng chứng chưa phù hợp; điểm đạt yếu: 2,0 – 3,0 điểm</p> <p>- Bài viết lan man, chưa đúng trọng tâm: 1,0 -1,75 điểm</p> <p>- Không làm bài/làm lạc đề: không cho điểm</p>	
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 6**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

<p><i>Đất nước</i> <i>Của những người con gái, con trai</i> <i>Đẹp như hoa hồng, cứng hơn sắt thép</i> <i>Xa nhau không hề rơi nước mắt</i> <i>Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt.</i></p> <p><i>Đất nước</i> <i>Của Bác Hồ</i> <i>Của óc thông minh và lòng dũng cảm</i> <i>Của những đèn pha Cách mạng</i> <i>Soi sáng chân trời, xuyên suốt đại dương.</i> {...}</p>	<p><i>Ôi tuổi thanh xuân !</i></p> <p><i>Mang bốn nghìn năm lịch sử trong tim</i> <i>Ta sung sướng được làm người con Đất nước</i></p> <p><i>Ta băng tới trước quân thù như triều như thác</i> <i>Ta làm bão làm giông</i></p> <p><i>Ta lay chuyển trời đất</i> <i>Ta trút hồn căm để làm nên những vinh quang bất diệt</i></p> <p><i>Sức mạnh bốn ngàn năm đã biến thành bão lửa ngút trời.</i></p> <p>(Trích <i>Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi!</i>, Nam Hà, <i>Cái đẹp trong thơ kháng chiến</i>, NXB Giáo dục năm 2001, tr 305)</p>
---	---

Câu 1. Xác định đề tài của đoạn trích trên.**Câu 2.** Tìm trong đoạn trích các từ ngữ, hình ảnh chỉ chủ thể của Đất nước**Câu 3.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong khổ thơ sau:

Đất nước
Của những người con gái, con trai
Đẹp như hoa hồng, cứng hơn sắt thép

*Xa nhau không hề rơi nước mắt
Nước mắt để dành cho ngày gặp mặt.*

Câu 4. Nêu ý nghĩa của hình ảnh "Những đèn pha cách mạng" trong khổ thơ thứ 2.

Câu 5: Trình bày suy nghĩ của anh chị về cảm xúc của tác giả trong khổ thơ cuối.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Anh/chị hãy so sánh giá trị nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ sau:

<p>Mùa xuân là cả một mùa xanh Giời ở trên cao, lá ở cành Lúa ở đồng tôi và lúa ở Đồng nàng và lúa ở đồng anh</p> <p>(Trích <i>Mùa xuân xanh</i>, Nguyễn Bính, in trong <i>Tuyển tập Nguyễn Bính</i>, NXB. Văn học, Hà Nội, 1986, tr.64)</p>	<p>Mọc giữa dòng sông xanh Một bông hoa tím biếc Ơi con chim chiền chiện Hót chi mà vang trời Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng.</p> <p>(Trích <i>Mùa xuân nho nhỏ</i>, Thanh Hải, <i>Ngữ văn 9</i>, Tập hai, NXB. Giáo dục Việt Nam, 2022, tr.55-56).</p>
--	---

-----Hết-----

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Đề tài: Đất nước hoặc Tổ quốc</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng không cho điểm.</p>	0,5
	2	<p>Các từ ngữ, hình ảnh chỉ chủ thể của Đất nước: <i>Những người con gái, con trai; Bác Hồ; óc thông minh và lòng dũng cảm; những đèn pha Cách mạng.</i></p>	0,5

	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 2/4 hình ảnh cho 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng không cho điểm. 	
3	<p>- Biện pháp tu từ so sánh trong khổ thơ:</p> <p><i>Những người con gái, con trai đẹp như hoa hồng, cứng hơn sắt thép</i></p> <p>- Tác dụng của biện pháp so sánh:</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Làm tăng tính sinh động, hấp dẫn và giàu giá trị tạo hình, biểu cảm... ♦ Nhấn mạnh vẻ đẹp ngoại hình và vẻ đẹp tâm hồn, bản lĩnh của người trẻ Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc... ♦ Thể hiện niềm yêu mến, cảm phục, tự hào về con người Việt Nam. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chỉ ra biểu hiện: 0,25 điểm. - Học sinh nêu mỗi ý phần tác dụng 0,25 điểm. 	1,0
4	<p>Hình ảnh: "Những đèn pha cách mạng" là hình ảnh ẩn dụ cho những người chiến sĩ cộng sản, những người đã soi sáng con đường cách mạng cho dân tộc.</p> <p>=> Tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: "óc thông minh và lòng dũng cảm", kiên cường, hiên ngang....</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh nêu được cả 2 ý trên hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. + Học sinh nêu được 1 trong 2 ý hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. 	1,0
5	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc của tác giả trong khổ thơ cuối: Vừa sung sướng, tự hào, ngợi ca, bốn nghìn năm lịch sử của đất nước, vừa khao khát mãnh liệt, quyết tâm thực hiện sứ mệnh lịch sử của thế hệ mình để nối tiếp sức mạnh bốn ngàn năm của dân tộc. - Suy nghĩ của bản thân: Trân trọng truyền thống hào hùng của dân tộc, ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay với đất nước... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh nêu được cả 2 ý trên hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. 	1,0

		+ Học sinh nêu được 1 trong 2 ý hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm.	
II		VIẾT	6,0
		So sánh 2 đoạn thơ trích trong văn bản “Mùa xuân xanh” của Nguyễn Bính và “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải.	
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
		<i>1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm đoạn trích và vấn đề nghị luận</i>	0,5
		2. Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của 2 khổ thơ	3,0
		<p>Thí sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng cần hướng tới các ý sau:</p> <p>- Điểm tương đồng:</p> <p>+ <i>Về nội dung:</i></p> <p>++ Đề tài: cùng viết về bức tranh mùa xuân của đất trời.</p> <p>++ Cảm hứng chủ đạo: cùng ca ngợi bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp với niềm yêu mến thiết tha.</p> <p>++ Tư tưởng: cùng khẳng định tình yêu với quê hương, đất nước.</p> <p>+ <i>Về nghệ thuật:</i> có sự kết giữa yếu tố biểu cảm và miêu tả, sử dụng các hình ảnh liệt kê, ngôn ngữ hàm súc.</p> <p>- Điểm khác biệt:</p> <p>+ <i>Về nội dung:</i></p> <p>++ <i>Đoạn thơ của Nguyễn Bính khắc họa bức tranh mùa xuân được miêu tả với gam màu xanh chủ đạo. Gam màu ấy làm cho bức tranh toát lên vẻ thanh khiết, mang niềm hi vọng của mùa xuân.</i></p> <p>Bức tranh mùa xuân trong đoạn thơ được khắc họa bởi nhiều hình ảnh đẹp, ấn tượng: “giời”, “lá ở cành”, “lúa ở đồng tôi”, “lúa ở đồng</p>	`

	<p>nàng”, “lúa ở đồng anh”. Vốn chỉ là những hình ảnh bình thường, quen thuộc của mùa xuân ở làng quê nhưng nhà thơ đã sử dụng khéo léo làm nên một bức tranh xuân tuyệt đẹp, tràn đầy sức sống.</p> <p>++ <i>Đoạn thơ của Thanh Hải miêu tả bức tranh mùa xuân với khung cảnh thiên nhiên nhẹ nhàng, nên thơ và màu sắc ấm áp, dịu dàng, trang nhã: màu xanh của dòng Hương Giang mênh mông, êm đềm; một màu tím biếc của bông hoa nhỏ bé. Hình ảnh bông hoa tím bé nhỏ mà tràn đầy sức sống mãnh liệt hòa cùng vạn vật giữa vũ trụ bao la là điểm nhấn của bức tranh xuân.</i></p> <p>Màu tím thủy chung cũng là sắc màu đặc trưng cho con người xứ Huế mơ mộng, trầm tư, cổ kính. Mùa xuân không chỉ được miêu tả với sắc màu hài hòa mà bức tranh mùa xuân ấy bỗng nhộn nhịp hẳn lên với tiếng chim hót vang trời đón chào ngày mới. Tiếng chim chiền chiện vang lừng trong trẻo cao vút như nốt thăng rộn rã của mùa xuân.</p> <p>Đoạn thơ cũng thể hiện được cảm xúc và tấm lòng trân trọng thiên nhiên của tác giả khi say mê, ngây ngất trước vẻ đẹp đất trời.</p> <p>+ <i>Về nghệ thuật:</i></p> <p>++ Thơ của Nguyễn Bính được viết theo thể thơ 7 chữ, sử dụng lối thơ vắt dòng trong hai câu thơ “Lúa ở đồng tôi và lúa ở Đồng nàng và lúa ở đồng anh”, cách ngắt nhịp linh hoạt: 4/3, 2/1/4; nhịp điệu lời thơ đưa đẩy, duyên dáng, giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng đã gọi nên cái thông thả, êm đềm của khung cảnh mùa xuân, dễ dàng chạm đến trái tim bạn đọc.</p> <p>++ Thơ của Thanh Hải được viết theo thể thơ 5 chữ, nghệ thuật đảo ngữ, sử dụng số từ “một”, biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác trong hai câu thơ “Từng giọt long lanh rơi/ Tôi đưa tay tôi hứng”...</p> <p>Hướng dẫn chấm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3.0 điểm. - Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 2,75 điểm - 2,25 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 2,0 điểm. - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,75 điểm. 	
	<p>- Lí giải nguyên nhân của sự tương đồng và khác biệt:</p>	1,0

		<p>+ Nguyên nhân của sự tương đồng: cùng viết về đề tài mùa xuân, cùng được khơi nguồn từ tình yêu quê hương, đất nước.</p> <p>+ Nguyên nhân của sự khác biệt:</p> <p>++ Hai tác phẩm được sáng tác trong những hoàn cảnh khác nhau.</p> <p>++ Hai nhà thơ có phong cách sáng tác khác nhau.</p> <p>* Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai đoạn thơ và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm.</p> <p>- Hai đoạn thơ có nhiều điểm tương đồng về đề tài, cảm hứng chủ đạo, tư tưởng.</p> <p>- Đây là hai đoạn thơ hay viết về đề tài mùa xuân đất nước của hai nhà thơ lớn trong nền văn học Việt Nam hiện đại, kết tinh những giá trị nghệ thuật và tư tưởng khi viết về đề tài này.</p>	
		<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
		<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p>	0,5
Tổng điểm			10,0

ĐỀ 7**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****NGỌ HẬU (1)****- Hồ Chí Minh-****Phiên âm***Nhị điểm khai lung hoán không khí,*

*Nhân nhân ngưỡng khán tự do thiên;
Tự do thiên thượng thần tiên khách,
Tri phủ lung trung dã hữu tiên?*

TRƯA

Dịch nghĩa

*Hai giờ chiều, nhà lao mở cửa đối không khí,
Mọi người ngẩng lên ngắm trời tự do;
Khách thần tiên trên trời tự do,
Biết chăng trong tù cũng có khách tiên?*

Dịch thơ

*Hai giờ ngục mở thông hơi,
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;
Tự do tiên khách trên trời,
Biết chăng trong ngục có người khách tiên?*

(Nam Trân dịch, in trong *Tuyển tập thơ Hồ Chí Minh*, NXB Văn học, 2008, tr.22)

Chú thích:

(1) Ngộ hậu: là bài thơ nằm trong tập *Nhật kí trong tù* (*Ngục trung nhật kí*) – tập thơ chữ Hán gồm 133 bài (không tính “Đầu tù”) theo thể Đường luật được Hồ Chí Minh sáng tác trong thời gian bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Quảng Tây, Trung Quốc, từ ngày 29/8/1942 đến ngày 10/09/1943.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Phân phiên âm của văn bản được viết theo thể thơ gì?

Câu 2. Thời gian nào được tác giả nhắc đến trong văn bản trên?

Câu 3. Tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong câu thơ sau là gì?

*Tự do thiên thượng thần tiên khách,
Tri phủ lung trung dã hữu tiên?*

*(Tự do tiên khách trên trời,
Biết chăng trong ngục có người khách tiên?)*

Câu 4. Theo anh/chị, nhân vật trữ tình trong văn bản có những vẻ đẹp nào?

Câu 5. Thông điệp có ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ văn bản trên là gì?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

“Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa thời hội nhập là công việc của mọi nhà, của mọi người và toàn xã hội”. (PGS-TS Vũ Nho- Trích bài báo *Đôi điều suy ngẫm về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời hội nhập*, báo Quân đội nhân dân, ngày 24/11/2013).

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về những việc tuổi trẻ cần làm để giữ gìn bản sắc dân tộc.

-----HẾT-----

Học sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Bản phiên âm được viết theo: thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật hoặc Thất ngôn tứ tuyệt. <i>Hướng dẫn chấm</i> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai: 0 điểm	0,5
	2	Thời gian được tác giả nhắc đến trong văn bản trên là: “Ngọ hậu” hoặc “Trưa” hoặc “Hai giờ chiều”. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai: 0 điểm	0,5
	3	Hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong câu thơ: “ <i>Tự do tiên khách trên trời/ Biết chăng trong ngục có người khách tiên?</i> ” là: - Tăng nhịp điệu, sức gợi hình, gợi tả khiến câu thơ trở nên sinh động và hấp dẫn hơn. - Thể hiện sự khách nhau giữa thần tiên trên trời được tự do cả về thể xác lẫn tinh thần; còn khách tiên trong ngục thì phải sống trong không gian tù túng, mất tự do nhưng chỉ có tinh thần tự do mà nhà tù không trói buộc được - Tác giả thể hiện tình yêu với Tổ quốc và khát vọng tự do của tác giả. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm - Học sinh lí giải chung chung, không rõ ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai: 0 điểm - HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa	1,0
	4	- Về đẹp của nhân vật trữ tình:	1,0

		<p>+ Nhân vật trữ tình là người rất yêu tự do, khao khát được tự do.</p> <p>+ Là người có ý chí, nghị lực phi thường, có thái độ sống tích cực và rất lạc quan.</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh lí giải chung chung, không rõ ý: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai: 0 điểm</p> <p>- HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</p>	
	5	<p>- Bài học có ý nghĩa nhất với bản thân: Học sinh rút ra một bài học có ý nghĩa với bản thân.</p> <p>Gợi ý một số bài học sau:</p> <p>- Cần nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện ý chí, nghị lực, bản lĩnh để đối mặt và vượt qua thử thách trong cuộc sống.</p> <p>- Cần phải biết yêu quý, trân trọng giá trị của tự do.</p> <p>....</p> <p>- Lí giải: Học sinh cần lí giải ngắn gọn, thuyết phục</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
		<p><i>“Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa thời hội nhập là công việc của mọi nhà, của mọi người và toàn xã hội”.</i> (PGS-TS Vũ Nho- Trích bài báo <i>Đôi điều suy ngẫm về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thời hội nhập</i>, báo Quân đội nhân dân, ngày 24/11/2013).</p> <p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về những việc tuổi trẻ cần làm để giữ gìn bản sắc dân tộc.</p>	
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,5
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay.</i></p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>* Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận.</p> <p>* Triển khai vấn đề cần nghị luận:</p> <p><i>Giải thích:</i></p> <p>- <i>Giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc:</i> là hành động, việc làm của mỗi người hướng tới mục tiêu bảo vệ, giữ gìn những nét đặc trưng, đó là</p>	2,5

	<p>những tài sản vô giá đối với dân tộc.</p> <p>→ Ý kiến đặt ra vấn đề bảo tồn phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc trước diễn biến phức tạp của bối cảnh xã hội hiện nay, đề cao vai trò trách nhiệm của toàn thể cộng đồng với nhiệm vụ đó.</p> <p>Bàn luận: Những việc tuổi trẻ cần làm để giữ gìn bản sắc dân tộc như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế hệ trẻ có vai trò hết sức quan trọng, là chủ nhân của nền văn hóa tương lai. - Trong thời hội nhập, giới trẻ cần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. - Cần tích cực phát huy vai trò của mình: quảng bá những nét đẹp văn hóa đáng tự hào của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc văn hóa các dân tộc khác trên thế giới để bồi đắp làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc mình,... <p>Mở rộng vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán một bộ phận không nhỏ thanh niên nhận thức chưa đầy đủ về vấn đề bản sắc văn hóa, thiếu bản lĩnh, tiếp nhận văn hóa ngoại lai, nhầm lẫn về giá trị.... - Giữ gìn bản sắc văn hóa còn đồng nghĩa với việc chung tay bài trừ những tập quán xấu, ảnh hưởng đến diện mạo văn hóa dân tộc. <p>Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa... - Nêu cao ý thức giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong những thói quen, việc làm nhỏ bé hàng ngày,... 	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:

**XẠ THỦ TRỊNH THU VINH
VÀO CHUNG KẾT 10m SÚNG NGẮN HƠI NỮ OLYMPIC 2024**

Xạ thủ Trịnh Thu Vinh thi đấu ấn tượng ở vòng loại để đứng hạng 4 và giành quyền vào vòng chung kết nội dung 10m súng ngắn hơi nữ tại Olympic Paris 2024.

Xạ thủ Trịnh Thu Vinh vào chung kết 10m súng ngắn hơi nữ tại Olympic Paris 2024. Ảnh: Thể thao Việt Nam. Chiều nay (27.7) theo giờ Việt Nam, xạ thủ Trịnh Thu Vinh của đội tuyển bắn súng Việt Nam bước vào màn thi đấu đầu tiên tại Olympic Paris 2024. Cô tranh tài ở vòng loại nội dung 10m súng ngắn hơi nữ cùng với 44 xạ thủ khác.

Thu Vinh đứng ở lượt bắn thứ 3. Do đây là sở trường của nữ xạ thủ quê Thanh Hóa nên cô thi đấu rất ổn định, có những loạt bắn chính xác. Đại diện của Việt Nam có 97 điểm với 7 loạt ghi 10 điểm cùng 3 điểm 9 (lượt bắn 1); 94 điểm với 5 loạt bắn ghi 10 điểm, 4 điểm 9 và 1 điểm 8 (lượt bắn 2); 96 điểm với 6 loạt bắn ghi 10 điểm, 4 loạt bắn ghi 9 điểm (lượt bắn 3); 97 điểm với 7 điểm 10, 3 điểm 9 điểm (lượt bắn 4); 100 điểm với 10 điểm 10 tuyệt đối (lượt bắn thứ 5).

Trong loạt bắn cuối cùng, Trịnh Thu Vinh ghi được 94 điểm. Kết thúc 6 loạt bắn vòng loại, Trịnh Thu Vinh ghi 42 điểm 10, xếp hạng 4 với 578 điểm. Nữ xạ thủ sinh năm 2000 chỉ kém người đứng đầu là Veronika Major 4 điểm. Xạ thủ của Việt Nam là vận động viên có số lần bắn trúng tâm nhiều thứ 2 (chỉ kém vận động viên Bhaker Manu của Ấn Độ).

Với thành tích này, Trịnh Thu Vinh giành quyền thi đấu ở vòng chung kết nội dung 10m súng ngắn hơi nữ của Olympic Paris 2024. Vòng chung kết sẽ diễn ra lúc 17h00 ngày mai (28.7 theo giờ Việt Nam).

(Theo Hoàng Huê - <https://laodong.vn/> - Thứ bảy, 27/07/2024)

Câu 1: Xác định thông tin chính của văn bản trên.

Câu 2: Xác định những cụm từ thể hiện phép liên kết bằng phép thế được sử dụng trong văn bản.

Câu 3: Ý nghĩa của việc sử dụng số liệu của văn bản trên.

Câu 4: Nêu nhận xét về phần sa-pô của văn bản, từ đó rút ra cách viết sa-pô cho một văn bản thông tin nói chung.

Câu 5: Thái độ và tình cảm của anh/chị khi đọc được thông tin từ văn bản trên.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá: hình ảnh và cấu tứ của bài thơ sau:

*Anh đứng trên cầu đợi em
Dưới chân cầu nước chảy ngày đêm
Ngày xưa đã chảy, sau còn chảy
Nước chảy bên lòng, anh đợi em*

*Anh đứng trên cầu nắng hạ
Nắng soi bên ấy lại bên này
Đợi em. Em đến? Em không đến?
Nắng tắt, còn anh đứng mãi đây!*

Anh đứng trên cầu đợi em

Đứng một ngày đất lạ thành quen

Đứng một đời đất quen thành lạ

Nước chảy... kia em, anh đợi em.

(Đợi - Vũ Quần Phương, thivien.net)

***Cước chú:** Vũ Quần Phương (sinh năm 1940) tên thật là Vũ Ngọc Chúc, là nhà thơ, nhà báo và nhà phê bình văn học. Thơ của ông rất độc đáo, với học thức uyên thâm, nó giàu trí tuệ, sâu sắc, kết hợp với ngôn từ bình dị nhưng thâm thúy, đầy ý vị, đã đẩy người đọc vào một không gian phải chiêm nghiệm, đánh giá về lẽ đời, tình người, vấn đề diễn ra trong cuộc sống.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>-Thông tin chính của văn bản: Trịnh Thu Vinh giành quyền thi đấu ở vòng chung kết nội dung 10m súng ngắn hơi nữ của Olympic Paris 2024</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Học sinh trả lời đúng như Đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	0,5
	2	<p>- Những cụm từ thể hiện phép liên kết bằng phép thế được sử dụng trong văn bản: xạ thủ Trịnh Thu Vinh-cô- nữ xạ thủ quê Thanh Hóa- Đại diện của Việt Nam- Xạ thủ của Việt Nam</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Học sinh trả lời đúng như Đáp án; trả lời đúng 2/3 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời đúng 1/2 ý :0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.</p>	0,5
	3	<p>- Ý nghĩa của việc sử dụng số liệu của văn bản:</p> <p>+Những số liệu được sử dụng: 97 điểm; 7 loạt ghi 10 điểm; 3 điểm 9 (lượt bắn 1); 94 điểm với 5 loạt bắn ghi 10 điểm, 4 điểm 9 và 1 điểm 8 (lượt bắn 2); 96 điểm với 6 loạt bắn ghi 10 điểm, 4 loạt bắn ghi 9 điểm (lượt bắn 3); 97 điểm với 7 điểm 10, 3 điểm 9 điểm (lượt bắn 4); 100 điểm với 10 điểm 10 tuyệt đối (lượt bắn thứ 5)...</p> <p>+Làm rõ, cụ thể, sinh động thành tích của xạ thủ Trịnh Thu Vinh.</p> <p>+Thể hiện rõ đặc điểm diễn đạt của thể loại văn bản thông tin</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được ½ đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: không cho điểm</p>	1,0
	4	<p>-Nhận xét phần Sapo: Xạ thủ Trịnh Thu Vinh thi đấu ấn tượng ở vòng loại để đứng hạng 4 và giành quyền vào vòng chung kết nội dung 10m súng ngắn hơi</p>	1,0

		<p>nữ tại Olympic Paris 2024.</p> <p>+Phần sa-pô của văn bản được viết thành một đoạn văn riêng biệt, trình bày ngay đầu tiên và khác phong chữ với văn bản, có nội dung tóm tắt nội dung thông tin của văn bản.</p> <p>- Cách viết sa-pô đối với một văn bản thông tin nói chung là:</p> <p>+ Phần sa-pô phải được trình bày ở đầu văn bản</p> <p>+ Về nội dung, phần sa-pô phải bao quát và tóm tắt được nội dung của toàn văn bản</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được 2/3 ý: 0,75 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời được 1/3 ý : 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: không cho điểm</p>	
	5	<p>- Thái độ và tình cảm khi đọc được thông tin từ văn bản: vui mừng, tự hào, ngưỡng mộ, yêu mến...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được 1/2 ý: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không chính xác (thái độ, tình cảm tiêu cực...) hoặc không trả lời: không cho điểm</p>	0,5
II		VIẾT	6,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: hình ảnh và cấu tứ bài thơ Đội của Vũ Quần Phương</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.</p>	0,5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo một số nội dung chính như sau:</p> <p>*Giới thiệu khái quát tác giả Vũ Quần Phương và bài thơ Đội.</p>	

ĐỀ 9	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	---

Độc ngữ liệu

“Cổ đại quen nắng mưa
Làm sao mà giết được
Tới mùa nước dâng

*Thù trong lòng và cây súng trên vai
Cùng đồng đội anh trở về làng cũ*

Cỏ thường ngập trước
 Sau ngày nước rút
 Cỏ mọc đầu tiên”
 Câu thơ nào trong ý nghĩ vụt lên
 Khi tôi bước giữa một vùng cỏ dại
 Không nhà cửa, không bóng cây. Tìm
 lối
 Cứ đường hào rẽ cỏ mà đi.
 Người dân quân tì súng lắng nghe
 Bài hát nói về khu vườn đầy trái
 Anh bỗng nghĩ đến một vùng cỏ dại
 Nỗi nhớ đầu anh nhớ quê anh
 Mảnh đạn bom và chất lân tinh
 Đã phá sạch không còn chi nữa
 Chỉ có sắt, chỉ còn có lửa
 Và cuối cùng còn có đất mà thôi

Anh nhận thấy trước tiên là cỏ
 Sự sống đầu anh gặp ở quê hương
 Có một lần anh tìm đến bà con
 Khi xúm xít quanh anh thăm hỏi
 Giữa câu chuyện có điều này đau nhói:
 - Đất quê mình cỏ đã mọc lên chưa?
 Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa
 Gần gũi nhất vẫn là cây lúa
 Trưa nắng khát ước về vườn quả
 Lúc xa nhà nhớ một dáng mây
 Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây
 Một làn khói, một mùi hương trong gió...
 Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ
 Mọc vô tình trên lối ta đi
 Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi
 Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.

Vĩnh Linh, 1969

(Xuân Quỳnh thơ và đời, NXB Văn hóa, 1998, tr.24-25)

*Chú thích

Xuân Quỳnh (1942 – 1988) tên khai sinh là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. Quê quán: La Khê, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Đông nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Xuân Quỳnh là nhà thơ tiêu biểu cho lớp nhà thơ trẻ thời kì chống Mỹ, cũng là gương mặt đáng chú ý của nền thơ ca Việt Nam hiện đại. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn vừa hồn nhiên tươi tắn vừa chân thành đắm thắm và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc bình dị đời thường. Tác phẩm chính: “Hoa dọc chiến hào” (1968); “Gió Lào cát trắng” (1974); “Tự hát” (1984); “Hoa cỏ may” (1989). Năm 2001, Xuân Quỳnh được nhà nước phong tặng giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. Năm 2017, Chủ tịch nước ký quyết định truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật cho cố nhà thơ Xuân Quỳnh với 2 tập thơ đó là “Lời Ru mặt đất” và “Bầu trời trong quả trứng”. Bài thơ “Cỏ dại” được nhà thơ Xuân Quỳnh viết vào năm 1969 tại Vĩnh Linh, Quảng Trị. Đây là khoảng thời gian nữ nhà thơ lặn lội vào tuyến lửa Quảng Bình, Vĩnh Linh nhiều tháng trời để đi thực tế.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ

Câu 2. Chỉ ra hình tượng xuyên suốt trong bài thơ.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong những câu thơ: *Lúc xa nhà nhớ một dáng mây/ Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây/ Một làn khói, một mùi hương trong gió.*

Câu 4. Trình bày cách hiểu của anh /chị về những câu thơ: *Mảnh đạn bom và chất lân tinh/ Đã phá sạch không còn chi nữa/ Chỉ có sắt, chỉ còn có lửa/ Và cuối cùng còn có đất mà thôi.*

Câu 5. Từ hình ảnh ngọn cỏ “*quen nắng mưa, làm sao mà giết được*”, anh /chị hãy rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân. Lí giải vì sao anh/ chị rút ra bài học đó.

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Từ ngữ liệu phần đọc - hiểu anh chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày cảm nhận về bài thơ “Cỏ đại” của Xuân Quỳnh.

.....Hết.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	<p>Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm/phương thức biểu cảm</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời không đúng: không cho điểm.</p>	0,5
	2	<p>Hình tượng xuyên suốt đoạn thơ: cỏ/cỏ đại.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Thí sinh trả lời không đúng: không cho điểm.</p>	0,5
	3	<p>Biện pháp tu từ liệt kê: <i>dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương trong gió.</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Tạo giọng điệu tha thiết, suy tư</p> <p>+ Gợi lên những hình ảnh quen thuộc của quê hương, những hình ảnh gợi thương gợi nhớ vãn vương lòng người đặc biệt trong hoàn cảnh xa nhà, xa quê.</p> <p>+ Gợi tình cảm yêu thương, gắn bó sâu sắc với quê hương.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Thí sinh trả lời được như đáp án: 1đ</p> <p>- Thí sinh chỉ ra được phép liệt kê: 0,25 điểm.</p> <p>- Thí sinh chỉ ra được ý 1, ý 3 mỗi ý 0.25 điểm</p> <p>Thí sinh trả lời được ý 2: 0.5điểm</p> <p>- Thí sinh trả lời không đúng: không cho điểm.</p>	1.0
	4	<p>HS đưa ra cách hiểu những câu thơ</p> <p>Có thể hiểu như sau:</p> <p>- Những câu thơ là hiện thực khốc liệt của chiến tranh trên mảnh đất quê hương người chiến sĩ dân quân. Nơi quê hương anh, lẫn vào trong đất chỉ còn là sắt và lửa cháy. Đạn bom, chất lân tinh của kẻ thù đã phá sạch, hủy hoại sự sống ở nơi đây.</p> <p>- Những câu thơ là nỗi xót xa, căm thù của người chiến sĩ khi sự sống của quê hương bị hủy hoại bởi sự tàn ác của kẻ thù xâm lược</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p><i>Học sinh có thể có cách diễn đạt khác GV căn cứ vào bài làm học sinh cho điểm đảm bảo sự hợp lý, thuyết phục tôn trọng suy nghĩ của cá nhân học sinh.</i></p>	1,0
	5	<p>Học sinh có thể rút ra bài học phù hợp về lẽ sống tích cực kèm theo lí giải. Có thể là:</p>	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Bài học về ý chí, nghị lực. - Bài học về sự kiên cường. - Bài học về sự dũng cảm. - Bài học về sức sống mãnh liệt..... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv căn cứ vào bài làm của học sinh và những lý giải để cho điểm - Rút ra bài học sâu sắc có ý nghĩa lý giải phù hợp : 1đ - Rút ra bài học nhưng lý giải chưa thuyết phục chưa sâu sắc: 0.5đ-0.75đ - Rút ra bài học nhưng không lý giải: 0.5đ - HS không trả lời: 0đ 	
II	Phần viết	6đ
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,5
	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</p> <p>Cảm nhận bài thơ “ cô đại” của Xuân Quỳnh</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm. 	0,25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lý lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	0.25
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Xuân Quỳnh, bài thơ “Cô đại” 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cảm nhận về bài thơ: <p><i>Thí sinh có thể nêu cảm nhận, phân tích, đánh giá bài thơ theo nhiều cách hoặc theo quan điểm cá nhân nhưng cần đảm bảo ý cơ bản sau:</i></p> <p>* Về Nội dung</p> <p>Chủ đề, tư tưởng của đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ nói về nỗi nhớ quê hương của người lính. - Cảm xúc bao trùm là những suy tư, chiêm nghiệm của người lính về cô đại và nỗi nhớ thương dành cho quê hương - Hình ảnh cô đại mang nghĩa tượng trưng + Để nói về sức sống mãnh liệt của quê hương đồng thời bộc lộ nỗi xót thương, niềm mong mỏi trở về quê nhà của những chiến sĩ trẻ. + Vươn lên mạnh mẽ trong chiến tranh, không gì tàn phá được + Biểu tượng cho con người Việt Nam trong đau thương vất vả (kiên cường, bất khuất, ..) + Là hiện thân cho vẻ đẹp bình dị của làng quê + Hình ảnh: Cô đại, lúa, dòng sông, ngọn núi, rừng cây.. Tất cả hình ảnh trên gợi nhớ quê hương đậm tình. Dù mang trọng trách trên vai nhưng người lính vẫn luôn nhớ về quê hương, nơi đã dưỡng dục sinh thành. Sau chiến tranh người ta mất mọi thứ ngoại trừ đất và cỏ. Cỏ mang sức sống mãnh liệt, không ai có thể hủy diệt được. 	3

	<p>Tác giả mượn hình ảnh cổ để nói lên tâm tư, tình cảm dành cho những con người tuy bề ngoài nhỏ bé nhưng ý chí, nghị lực phi thường. Chỉ có sức mạnh nội tại mới vượt qua tất cả.</p> <p>* Những nét nghệ thuật độc đáo</p> <p>+ Bài thơ được viết theo thể thơ tự do với nhịp điệu đa dạng kèm theo cách gieo vần tự do.</p> <p>+ Hình ảnh thơ gần gũi, quen thuộc. Sử dụng các hình ảnh rất giản dị như: Cây lúa, vườn quả, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương, ngọn cỏ.</p> <p>+ Sử dụng biện pháp liệt kê để nêu ra các hình ảnh quen thuộc của miền quê.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3 điểm.</p> <p>- Phân tích tương đối đầy đủ: 2,0 – 2,75 điểm.</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,25 điểm – 1,75 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,0 điểm.</p>	
	<p>- Liên hệ, mở rộng:</p> <p>+ Liên hệ, đối sánh với các tác phẩm khác của Xuân Quỳnh hoặc của các tác giả khác để thấy được nét độc đáo của bài thơ.</p> <p>+ Liên hệ với thực tiễn đời sống để rút ra những bài học về lẽ sống: sống mãnh liệt, sống hết mình, biết quý trọng từng giây phút của cuộc đời, nhất là những tháng năm tuổi trẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Liên hệ với các tác phẩm khác: 0,25 điểm</p> <p>- Liên hệ với thực tiễn đời sống: 0,25 điểm</p>	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,5
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ 10

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN 12

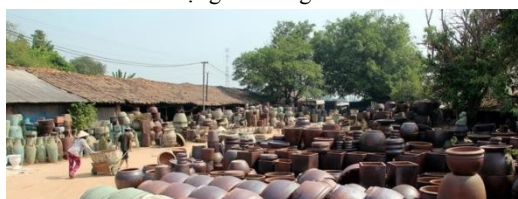
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Khám phá làng gốm truyền thống Biên Hòa - Đồng Nai

Gốm Biên Hòa - Đồng Nai là sự hòa quyện tài tình giữa đất, nước và lửa, tạo nên những sản phẩm đặc trưng bản sắc, điểm tô cho văn hóa Việt.

Hình ảnh: Một góc xưởng Gốm Biên Hòa



[...] (1) Nói đến gốm mỹ nghệ Biên Hòa là nói đến sự kết hợp khéo léo nghệ thuật giữa Tây và ta, giữa cũ và

mới, là sự kết tinh giữa kinh nghiệm làm gốm thủ công cổ truyền điêu luyện với kỹ thuật hiện đại của công nghệ Pháp. Tuy nhiên, cái cốt lõi, cái hồn vẫn nằm ở nguyên liệu đất bản địa đặc trưng và men thực vật truyền thống do các nghệ nhân Biên Hòa tạo nên.

[..] (2) Hai yếu tố quan trọng tạo nên vẻ đẹp đặc trưng của gốm Biên Hòa là nguồn nguyên liệu cao lanh và đất sét màu chất lượng cao cộng với trình độ của đội ngũ thợ gốm có tay nghề. Có thể nói, tài nghệ của thợ gốm Biên Hòa chính là ở chỗ họ đã tiếp thu, hòa nhập được những nét tinh hoa của các nền văn hóa trong các sản phẩm của mình. Quy trình sản xuất một sản phẩm gốm trước hết qua khâu tạo dáng trên bàn xoay hoặc trong khuôn, được trang trí vẽ chìm, đắp nổi hoặc trở thung sau đó phủ men màu lên những phần đã trang trí trước khi đưa vào lò nung. Độ lửa, chắt men và kỹ thuật khắc đã làm nên sự hấp dẫn kỳ lạ, độc đáo cho gốm Biên Hòa.

(3) Chỉ tiếc rằng, các kỹ thuật men truyền thống như trắng tàu, đỏ đá và đặc biệt là men xanh trở đồng và loại gốm đất đen ở Biên Hòa xưa giờ đây đang có nguy cơ bị mai một, rất cần được tập hợp, nghiên cứu và lưu giữ. Làm cách nào để phục hồi, một khi những nghệ nhân am tường kỹ thuật chế tác cũng mất đi?

(Theo Anh Vũ, <https://thoidai.com/kham-pha-lang-gom-truyen-thong-bien-hoa-dong-nai>)

Trả lời câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1 (0,5 điểm): Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Nêu các tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản?

Câu 3 (1,0 điểm): Nhan đề của văn bản có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung văn bản?

Câu 4 (1,0 điểm): Nội dung của đoạn văn: “Chỉ tiếc rằng, các kỹ thuật men truyền thống như trắng tàu, đỏ đá và đặc biệt là men xanh trở đồng và loại gốm đất đen ở Biên Hòa xưa giờ đây đang có nguy cơ bị mai một, rất cần được tập hợp, nghiên cứu và lưu giữ. Làm cách nào để phục hồi, một khi những nghệ nhân am tường kỹ thuật chế tác cũng mất đi?” gọi cho anh (chị) suy nghĩ gì?

Câu 5 (1,0 điểm): Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, anh/chị có những biện pháp nào để giữ gìn và phát huy nghề gốm truyền thống địa phương?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Trong phần kết bài thơ “Vội vàng”, Xuân Diệu viết:

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn;

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi;

Hồi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!

(Trích *Vội vàng*, Xuân Diệu, *Ngữ văn 11*, tập một, NXBGD, 2009)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), nêu cảm nhận về đoạn thơ trên.

.....Hết.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Văn bản thông tin	0,5
	2	Hình ảnh “Một góc xưởng gốm Biên Hòa”	0,5
	3	-Tác dụng nhan đề: + Giới thiệu nội dung đề tài, tóm tắt thông tin chính của VB. + Định hướng bố cục của VB, giúp người đọc dễ tiếp nhận nội dung VB hơn.	1.0
	4	-Nội dung của đoạn văn: “Chỉ tiếc rằng, các kỹ thuật.....chế tác cũng mất đi?” đã giúp người đọc hiểu: - Thông tin chi tiết về các kỹ thuật làm men gốm Biên Hoà đang dần có nguy cơ bị mai một - Đồng thời thể hiện sự trân trọng, tiếc nuối và đặt ra vấn đề làm thế nào để giữ gìn giá trị làng nghề truyền thống của dân tộc với mọi người.	1, 0
	5	Một vài biện pháp: - Sáng tạo, cải tiến ra các hình dáng mẫu mã, cách tạo hình mới thu hút người tiêu dùng - Mở các lớp dạy học làm gốm thu hút mọi người tìm hiểu học tập - Cần có những chính sách ưu tiên cho những làng nghề truyền thống, biệt đãi tốt hơn với những thợ thủ công và nghệ nhân..	1, 0
II		VIẾT	6,0
	Câu 2	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về đoạn thơ “Mau đi thôi... cắn vào ngươi” và rút ra thông điệp mà tác giả gửi gắm trong đoạn thơ.	0,5

	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nêu vấn đề cần nghị luận, phạm vi dẫn chứng</p>	0,5
	<p>*Cảm nhận về đoạn thơ:</p> <p>- Về nội dung:</p> <p>+ Đoạn thơ mở đầu bằng ba chữ “ta muốn ôm” như phơi bày ra hết sự ham hố và cuồng nhiệt của Xuân Diệu với cuộc sống trần thế. Trước đó nhà thơ xưng “tôi” với ước muốn táo bạo “tắt nắng”, “buộc gió” nhưng ở đoạn thơ cuối này cái tôi ấy đã hòa thành cái ta chung để tận hưởng hết những hương sắc của cuộc đời.</p> <p>+ Ngay liền đó là câu thơ thể hiện cái tươi non của <i>cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn</i>. “Mơn mơn” là từ láy rất gợi cảm và giàu ý nghĩa diễn tả. Nó gợi tả về thiên nhiên, tạo vật đang ở độ non mướt, tươi tốt đầy sức sống khiến cho thi nhân trào lên bao khao khát được tận hưởng.</p> <p>+ 6 dòng thơ tiếp: Niềm khát khao tận hưởng cuộc đời</p> <p>*Từ ý thức về thời gian ngắn ngủi hữu hạn của đời người, nhà thơ đã thôi thúc mỗi người làm một cuộc chạy đua với cuộc đời.</p> <p>* Cảm xúc dào dạt, mãnh liệt đã tạo nên những làn sóng ngôn từ vừa đan vào nhau, vừa cộng hưởng với nhau theo chiều tăng tiến. Tác giả dùng dồn dập những động từ mạnh, mỗi lúc một tăng tiến để chỉ những động tác đắm say: <i>Ôm, riết, say, thấu</i>, nhiều danh từ chỉ vẻ đẹp thanh tân, tươi trẻ: <i>non nước, cây, cỏ rạng, mùi thơm, ánh sáng...</i> nhiều tính từ chỉ trạng thái: <i>no nê, đã đầy...</i>, nhiều điệp từ, điệp cú pháp có tác dụng nhấn mạnh ý thể hiện khát vọng được tận hưởng và tận hiến trước cuộc đời.</p> <p>+ Hình ảnh mới mẻ độc đáo: <i>Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi!</i> Câu thơ với nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác đã thể hiện sự say mê cuồng nhiệt, niềm khát khao giao cảm đến tận cùng, khôn thỏa. Cuộc đời trong bóng dáng giai nhân và mùa xuân chính là niềm say mê vĩnh cửu của nhà thơ.</p> <p>- Về nghệ thuật: thể thơ tự do, nghệ thuật tăng tiến, dùng các động từ, tính từ, nhịp thơ nhanh, sôi nổi, hình ảnh thơ tươi mới, tràn trề sức sống...</p> <p>*Thông điệp tác giả gửi gắm:</p>	3,0
		0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Biết quý trọng thời gian, quý trọng tuổi trẻ - Luôn yêu đời, yêu sống, sống hết mình vì cuộc đời, tận hiến và tận hưởng; sống có ý nghĩa trong từng phút giây 	
	<p><i>* Đánh giá khái quát, nâng cao mở rộng vấn đề</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ trên trong bài thơ “Vội vàng” biểu hiện tình yêu cuộc sống nồng nàn, say đắm của một tâm hồn luôn khát khao giao hòa, giao cảm mãnh liệt với đời. - Đằng sau đó là triết lí sống vội vàng tích cực: vội vàng để thấu nhận vẻ đẹp của cuộc sống, sống hết mình, sống ý nghĩa trong từng phút giây... - Đoạn thơ ghi dấu ấn những cách tân nghệ thuật của thơ Xuân Diệu 	0,5
	<p><i>* Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</i></p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 11
ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12
Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****Nhìn lại việc lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ**

“Sai lầm khi đua vào ngành hot, nghề mốt”

“Chọn ngành chọn nghề: Sai một ly, đi một dặm”

“Chọn ngành nghề sai, giới trẻ phải trả giá bằng thanh xuân”

Chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy và đọc được những mẫu tin với tiêu đề như vậy trên các trang báo mạng hiện nay. Những dòng tiêu đề ngắn gọn ấy đã phản ánh một vấn đề đang diễn ra phổ biến trong nhiều năm qua - Lựa chọn nghề nghiệp chưa phù hợp, hay nói rộng ra là sai lầm trong lựa chọn con đường tương lai.

Việc chọn đúng ngành nghề để theo đuổi tưởng chừng dễ nhưng lại khó.

Theo kết quả khảo sát của Trung tâm Hướng nghiệp TPHCM, 75% người vào Đại học, Cao đẳng mới nhận ra mình chọn sai nghề, 92% thí sinh vẫn chọn ngành dù chưa biết rõ phải học những môn nào và trên 50% mong muốn chọn lại nếu có cơ hội thứ 2.

Hay cụ thể hơn là câu chuyện mà một bạn sinh viên từng tâm sự trên VOV rằng mình bị trầm cảm và hoang mang vì chọn sai ngành, ngày ngày trốn trong 4 bức tường vì tuyệt vọng. Với một trường hợp khác là anh T. đã chia sẻ, bản thân bỏ phí 11 năm học một ngành mà “trật chệch” với năng lực của mình, để đến nỗi 3 bằng bảo chế được phẩm phải cắt vào tủ do không xin được việc. Cùng với đó là những lời than

thở của phần đông các bạn trẻ trên các diễn đàn mạng xã hội, rằng mình rất hối hận khi đã chọn ngành học ấy.

Những con số và ví dụ trên đã phần nào lột tả thực trạng báo động của việc chọn sai ngành, sai nghề của giới trẻ hiện nay.

Khi mới bước vào năm nhất và tiếp xúc qua về cơ hội của ngành, các bạn sinh viên đều có tâm lý chung là hào hứng và đôi khi là “mơ mộng” với ngành mình chọn. Thế nhưng, có những bạn chỉ sau một kì học đã cảm thấy chán chường, mệt mỏi, số khác thì mãi đến tận năm 3 mới nhận ra mình đã chọn sai. Thế là, bạn thì chọn rút hồ sơ thi lại, có bạn lại chọn tiếp tục học để lấy một cái bằng rồi ra trường tính tiếp.

Mặc dù ở nước ta đã trải qua nhiều kì cuộc tuyển sinh với nhiều đổi thay về định hướng nghề nghiệp nhưng tình trạng này vẫn còn tiếp diễn.

Tại sao lại như vậy?

Nhiều bạn trẻ đã phải rất khó xử khi đứng giữa lựa chọn vì đam mê hay vì nguyện vọng của gia đình, cũng có nhiều trường hợp đã nghe theo quyết định của gia đình, để cho cha mẹ lựa chọn “hộ” ngành học. Hà T. (26 tuổi) đã không chút đắn đo khi chọn vào học Ngân hàng vì “cả nhà mình đều theo ngành đó, sau này đi làm còn có người giúp đỡ”. Còn với Hồng T. việc bạn đăng kí vào khoa Luật dựa theo sự góp ý của bố mẹ và gia đình có người làm trong nghề.

[...]

Sai lầm trong việc chọn nghề để lại rất nhiều hậu quả nghiêm trọng, và chỉ đến khi có trải nghiệm thực sự thì mới “à” rằng “thì ra mình đã chọn nhầm nghề”.

Tác giả: Phương Nguyễn, <https://ybox.vn/triet-hoc-tuoi-tre/nhin-lai-viec-lua-chon-nghe-nghiep-cua-gioi-tre-60008bdf839fe>

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thông tin chính của văn bản.

Câu 2. Trong văn bản, những dữ liệu sau là dữ liệu sơ cấp hay thứ cấp?

“Sai lầm khi đưa vào ngành hot, nghề mới”

“Chọn ngành chọn nghề: Sai một ly, đi một dặm”

“Chọn ngành nghề sai, giới trẻ phải trả giá bằng thanh xuân”

Câu 3. Tại sao tác giả lại cho rằng “Việc chọn đúng ngành nghề để theo đuổi tưởng chừng dễ nhưng lại khó.”

Câu 4. Chỉ ra tác dụng của các số liệu được sử dụng trong đoạn văn: Theo kết quả khảo sát của Trung tâm Hướng nghiệp TPHCM, 75% người vào Đại học, Cao đẳng mới nhận ra mình chọn sai nghề, 92% thí sinh vẫn chọn ngành dù chưa biết rõ phải học những môn nào và trên 50% mong muốn chọn lại nếu có cơ hội thứ 2.

Câu 5. Theo anh/chị cần phải làm gì để bản thân có thể lựa chọn ngành nghề phù hợp cho tương lai?

Phần II. Viết (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

(1) *Ôi kháng chiến! Mười năm qua như ngọn lửa*

Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường

Con đã đi nhưng con cần vượt nữa

Cho con về gặp lại mẹ yêu thương

[...]

Con nhớ anh con, người anh du kích

Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn

*Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách
Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con*

*Con nhớ em con, thằng em liên lạc
Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ
Sáng bản Na, chiều em qua bản Bắc
Mười năm tròn! Chưa mất một phong thư*

*Con nhớ mẹ! Lửa hồng soi tóc bạc
Năm con đau, mẹ thức một mùa dài
Con với mẹ không phải hòn máu cắt
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi*

(Chế Lan Viên, *Tiếng hát con tàu*, Ngữ văn 12 tập 1, NXB GD, 2007, tr 143- 144)

(2) *Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa
Có ngờ đâu hôm nay ta trở lại
Quê hương ta tất cả vẫn còn đây
Dù người thân đã ngã xuống đất này
Ta lại gặp những mặt người ta yêu biết mấy
[...]*

*Mẹ ta tần tảo sớm hôm
Nuôi các anh ta dưới hầm bí mật
Cả đời mẹ hy sinh gan góc
Hai mươi năm giữ đất, giữ làng
Ôi mẹ là bà mẹ miền Nam.
Ta có ngờ đâu em ta đây
Dưới mái lều kia em đã lớn lên
Em đẹp lắm như mùa xuân bình dậy
Súng trên vai cũng đẹp như em
Em ơi! Sao tóc em thơm vậy
Hay em vừa đi qua vườn sầu riêng
Ta yêu giọng em cười trong trẻo
Ngọt ngào như nước dừa xiêm
Yêu dáng em đi qua cầu tre lắt léo
Dịu dàng như những nàng tiên
Em là du kích, em là giao liên
Em là chính quê hương ta đó*

(Lê Anh Xuân, *Trở về quê nội*, Bình thơ từ 100 bài thơ hay thế kỉ XX, tập một, Nxb Giáo dục, 2008, tr. 150-151)

* Cước chú:

- Chế Lan Viên (1920- 1989) tên khai sinh là Phan Ngọc Hoan, nhà thơ và nhà văn nổi tiếng của Văn học Việt Nam hiện đại. “Tiếng hát con tàu” là một bài thơ đầy tình cảm của Chế Lan Viên, được viết vào những năm 1958 – 1960, thời điểm Nhà nước đang vận động nhân dân miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi. Theo GS. Hà Minh Đức trong *Nhà văn nói về tác phẩm*, bài thơ này được Chế Lan Viên làm trong hoàn cảnh đau yếu, không đi đâu được, trong khi các bạn đồng nghiệp đi thực tế ở nhiều nơi. Bài thơ được viết ra như là để tự an ủi mình, với nhan đề ban đầu là *Con tàu Tây Bắc*.
- Lê Anh Xuân (1940-1968), là nhà thơ miền Nam thuộc thế hệ thi sĩ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Năm 1954, Lê Anh Xuân tập kết ra miền Bắc. Lê Anh Xuân sáng tác bài thơ *Trở về quê nội* vào cuối năm 1964, khi nhà thơ trở lại miền Nam, trở lại Bến Tre quê nội, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt.

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thông tin chính của văn bản: Việc lựa chọn nghề không phù hợp , chọn sai ngành, sai nghề của giới trẻ hiện nay. Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. + Học sinh trả lời sai hoặc có phương án trả lời khác không cho điểm.	0,5
	2	Dữ liệu “Sai lầm khi đưa vào ngành hot, nghề mót” “ Chọn ngành chọn nghề: Sai một ly, đi một dặm” “Chọn ngành nghề sai, giới trẻ phải trả giá bằng thanh xuân” được sử dụng trong văn bản là dữ liệu thứ cấp. Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. + Học sinh trả lời sai hoặc có phương án trả lời khác không cho điểm.	0,5
	3	Tác giả cho rằng “Việc chọn đúng ngành nghề để theo đuổi tương chương dễ nhưng lại khó.” vì: - Lựa chọn ngành nghề đáng lẽ quyết định của cá nhân nhưng đôi khi nhiều bạn trẻ lại đứng trước nhiều băn khoăn, do dự khi lựa chọn như giữa đam mê và quyết định của gia đình, bố mẹ. - Quyết định lựa chọn sẽ ảnh hưởng đến tương lai, nếu sai lầm sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng. Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. + Học sinh bày được 1 ý như đáp án :0,5 điểm + Học sinh có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm	1,0
	4	Tác dụng của các số liệu được sử dụng trong đoạn văn: Theo kết quả khảo sát của Trung tâm Hướng nghiệp TPHCM, 75% người vào Đại học, Cao đẳng mới nhận ra mình chọn sai nghề, 92% thí sinh vẫn chọn ngành dù chưa biết rõ phải học những môn nào và trên 50% mong muốn chọn lại nếu có cơ hội thứ 2. - Những số liệu thống kê được sử dụng trong văn bản tạo nên sức hấp dẫn, thu hút, tạo ra sự tin cậy, sức thuyết phục cho thông tin chuyên tải. - Giúp người đọc thấy được thực trạng báo động về sự thiếu hiểu biết, cân nhắc dẫn đến việc lựa chọn sai ngành nghề của số đông	1,0

		<p>các bạn trẻ hiện nay.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời như Đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>+ Học sinh bày được 1 ý như đáp án : 0,5 điểm</p> <p>+ Học sinh có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm</p>	
	5	<p>HS đưa ra một số giải pháp, đảm bảo tính đúng đắn, có tính khả thi. Ví dụ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, tìm hiểu kỹ lưỡng về ngành nghề trước khi quyết định lựa chọn - Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, anh chị, bạn bè - Phân tích bản thân thấy được sự phù hợp của điều kiện, năng lực, tính cách... với nghề lựa chọn - Thẳng thắn, tôn trọng quan điểm của bản thân, cân nhắc kỹ khi lựa chọn ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời 03 giải pháp: 1,0 điểm.</p> <p>+ Học sinh trả lời 02 giải pháp: 0, 75 điểm.</p> <p>+ Học sinh trả lời 03 giải pháp : 0, 5 điểm.</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài, triển khai đúng cấu trúc 3 phần của bài viết: nghị luận văn học so sánh hai tác phẩm thơ.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</p> <p>So sánh, đánh giá 2 đoạn thơ trong bài thơ <i>Tiếng hát con tàu</i> của Chế Lan Viên và <i>Trở về quê nội</i> của Lê Anh Xuân</p>	0,5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện rõ được các luận điểm; Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng - Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết; Sắp xếp được các ý hợp lí theo cấu trúc 3 phần của bài viết nghị luận <p>1. Giới thiệu về các tác giả, tác phẩm, 2 đoạn thơ và vấn đề nghị luận</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>* So sánh hai đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm giống nhau: + Về nội dung: cùng viết về đề tài quê hương đất nước, là tình cảm, cảm xúc của thi nhân khi, có dịp trở về cảm hứng chủ đạo là ca ngợi vẻ đẹp của quê hương anh hùng, của nhân dân, của những con người Việt Nam trong thời đại cách mạng, từ đó bộc lộ tình 	<p>4, 5</p> <p>0,5</p> <p>3,5</p> <p>1,5</p>

	<p>yêu, sự gắn bó và niềm tự hào sâu sắc của thi nhân.</p> <p>+ Về nghệ thuật: Cấu tứ độc đáo, nhân vật trữ tình xuất hiện trực tiếp, hình ảnh gần gũi, ngôn từ giản dị, giàu sức gợi; BPTT so sánh, giọng điệu bồi hồi, xao xuyến...</p> <p>- Điểm khác nhau:</p> <p>+ Đoạn thơ của Chế Lan Viên thể hiện tình cảm của nhân vật trữ tình, của người lính hoài niệm, nhớ nhung, khao khát trở về Tây Bắc, để sống lại với kháng chiến gian khổ, oanh liệt một thời với nhân dân anh dũng mà thuần hậu, ân tình qua thể thơ 8 chữ, hình ảnh đậm chất Tây Bắc.</p> <p>+ Đoạn thơ của Lê Anh Xuân thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình, của người con kháng chiến xa quê nay có dịp trở về, xúc động và tự hào về mẹ, về em, những con người đã và đang ngày đêm chiến đấu, hi sinh hết mình để đánh giặc, bảo vệ quê hương qua thể thơ tự do, hình ảnh đậm chất Nam Bộ.</p> <p>* Đánh giá:</p> <p>- Hai đoạn thơ có nhiều điểm tương đồng về đề tài, cảm hứng, tư tưởng và hình thức biểu hiện</p> <p>- Đây là hai đoạn thơ hay, minh chứng cho đề tài cảm hứng lớn của thơ ca kháng chiến, thể hiện tình yêu và niềm tự hào sâu sắc về quê hương, về nhân dân trong kháng chiến; kết tinh những giá trị của thơ ca kháng chiến.</p>	<p>2,0</p> <p>0,5</p>
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt; liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có những phát hiện mới mẻ về vấn đề; có cách diễn đạt hình ảnh, hấp dẫn.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 12

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:**

Mùa xuân ơi
Người gieo hạt trên cánh đồng kỉ niệm

Tháng ba sương khói như lòng
Tôi thả tình tôi trên một dòng sông
Chiều đồng giao nhứ màu hoa bèo tím

Mặc năm tháng ngày đêm
Kí ức xanh một vùng bến bãi
Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải
Dáng con đò gầy như dáng chị tôi

Vàng đi nắng ơi
Cho nỗi buồn tôi rạn ngời hy vọng
Tôi mặc lòng tôi lang thang đầu con sông
Nghe tiếng chuông nguồn cội nhắc tên mình

Xin được bắt đầu bằng hai chữ bình minh
Cho bài hát hoài niệm về quê cũ
Dẫu tháng năm chưa bao giờ yên ngủ
Và trong tôi hoa gạo vẫn nhọc nhằn

Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm
Nỗi đau đau của một người viễn xứ
Ngày đang mới trong một chiều đã cũ
Gọi tên mùa trong tiếng lá dầm xanh.

(Trích *Tự tình tháng ba*, Bình Nguyên Trang, *Chỉ em và chiếc bình pha lê biết*, NXB Văn học 2003)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Tìm những loài hoa xuất hiện trong hoài niệm về tháng ba của nhà thơ.

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong các câu thơ sau:

Kí ức xanh một vùng bến bãi
Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải
Dáng con đò gầy như dáng chị tôi

Câu 4. Anh/chị hãy nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho quê cũ trong bài thơ.

Câu 5. Từ suy ngẫm của tác giả trong câu thơ *Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm*, anh/chị hãy rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn trích sau:

Giàn bầu trước ngõ

Tôi không thích khi cưỡi xe vào tận thềm nhà lại phải rạp mình dưới giàn bầu ấy. Chị và mẹ tôi lại ngại tóc rối. Cha tôi khó chịu khi phải dắt quan khách lên lỏi bên mấy trái bầu để vào căn nhà sang trọng. Nhưng không ai dám chặt phá giàn bầu bởi nó của bà nội tôi. Bà trồng nó từ hồi trong quê ra. Thoạt đầu, chị em chúng tôi thích lắm, chiều chiều lon ton xách thùng ra tưới. Chúng tôi tưới như tưới hoa. Nội cười. Rồi bà đổ nước soàn soạt, chúng tôi nghe theo, đổ nước soàn soạt. Dây bầu lớn. Trong cái nách mập mập lú ra mấy trái con xanh xanh. Trái bằng đầu đũa, bằng ngón tay, cườm tay rồi to to mãi. Bữa canh đầu tiên cả nhà háo hức, nuốt tuồn tuột từng miếng bầu trong veo, ngọt lịm. Cha gật gật khen ngon, quay sang trách mẹ “sao trước giờ không mua bầu mà nấu ăn bà ta?”

Một lần, hai lần rồi ba lần, chúng tôi ngán tận cổ. Mà, chết thật, nội tôi cứ trồng mãi, trồng mãi, giàn bầu ngày càng rộng ra choán hết khoảng sân kiếng của cha xanh rậm rì. Trái già đến vàng khô, không ai ăn, bà mang cho hàng xóm. Hàng xóm chúng tôi cũng giàu có, họ chê nhưng cũng nhận bởi họ nể cha tôi. Nhiều quá, sớm sớm, chiều chiều, nội mang ra ngõ, này cho chị xôi chè một quả: “ăn lấy thảo”, này cho bác xích lô trái bầu “về nấu cho sắp nhỏ”. Rồi bà lại trồng. Chị Lan nhăn nhó:

- Nội ơi, trồng chi nhiều vậy?
Bà nội cười, buồn buồn.

- Nội làm lật vặt quen rồi. Trông trọt để đỡ nhớ quê.

Ôi cái quê của nội. Cái quê heo hút muốn về phải đi mấy chặng xe, tàu. Cái quê mà mỗi lần về, vào cuối mùa mưa, đất bùn quén vào móng chân tôi, ém chặt thối đen. Cái quê đèn cây, đèn cóc, đèn nhóc nhen kêu buồn nẫu ruột, mùa lũ, lơ phơ chỉ thấy mấy nóc nhà. Cha tôi nói “làm người đừng suy nghĩ hẹp hòi, đừng tưởng nơi mình sinh ra, nơi có mồ mà ông cha là quê hương, khắp đất nước này chỗ nào cũng là quê cả”. Cha tôi nói đúng và ông rước bà nội lên thành phố. Trước, ông chủ tịch đến nhà chơi, uống bia khà khà rồi nhắc: “- Lâu quá không gặp má, hôm nào chú mày rước má lên, tôi nghiệp bà già...” Cha bưng bát hương ông đi trước, bà nội lùi húi bưng bát hương chú Út theo sau. Ở nhà tôi, công việc nhàn đến mức bà thơ thần vào rồi lại thơ thần ra. Nhà cao cửa rộng, khéo đi, cả ngày chẳng ai gặp mặt ai. Chị tôi đi học cả ngày, mẹ tôi đến sở. Bà ra cửa trước, tôi vào cửa sau, bà lên lầu, cha đi xuống, gặp nhau ở lối ngõ cầu thang, nội ngó cha, nhắc “Lúc này bay bận rộn, đến nỗi không ăn cơm ở nhà, khéo ngã bệnh ghen con”. Cha cười “má khỏi lo”. Rồi mỗi người mỗi ngả. Bà năng xuống bếp, quần quít ở đấy. **(Lược một đoạn:** Bà làm rất nhiều loại bánh nhà quê như bánh ngọt, bánh ú, bà còn mua cái lò đất về làm bánh khọt cho con cháu ăn. Vào mùa, bà lấy vỏ bầu khô làm thành hình trái tim cho bọn nhỏ.)

Giàn bầu vẫn trước ngõ. Cha tôi đã thôi khó chịu, hay bực dọc riết rồi chai đi, chẳng biết bực là gì nữa. Nhưng khách đến nhà, ai cũng khen “anh ba có giàn bầu đẹp thiệt”. Họ sấm soi, từng mảng lá cuống hoa. Khách nước ngoài còn kẻ má bên trái bầu xanh lùn phún lông tơ mà chụp hình kỷ niệm. Mấy anh chị sinh viên đạp xe ngang dừng lại nhìn đầu đầu qua rào rồi kháo nhau “Nhớ nhà quá, tụi mày ơi”. Chiều chiều, tôi ra giàn bầu xanh rươi, mơ màng nghe con ong vò vẽ trên từng phiến lá, chớp mắt nhìn chim sâu lịch rích chuyển cành, chuồn chuồn rồi bướm rồi hoa thi nhau nở chấp chới. Bà nội tôi yếu hơn trước, mùa mưa bắt đầu lướt lướt đi qua. Ông chủ tịch đến chơi nhà, ôm chầm lấy nội, lắc lắc “lúc này má khoẻ không?” Nội cười xoà mà nghe ghen ghen “khoẻ, má khoẻ”. Cha tôi sai chị bếp mang rượu thịt ra, ông chủ tịch khoát tay: - Thôi, chú bảo chị ấy nấu canh bầu ăn.

Cha ngẩng mặt. Chị bếp lùi húi gọt bầu, mùi nước canh xông vào mũi thơm lừng. Ông chủ tịch chạy qua bà nội khoe “lâu quá không ăn canh bầu rồi, má!” Nội cười: “má nhớ bay thích nhất là ăn bầu nấu tép bạc”. Cha tôi dợm mình “để con đi mua tôm”. Ông chủ tịch ấn vai, bảo “thôi, chú cứ ngồi xuống, anh thềm lăm rồi, không chờ chú được đâu”. Hôm ấy cả nhà tôi ăn lại bát canh ngày xưa, nghe ngọt lịm lịm lưỡi. Chị bếp ngó nội, khoái chí cười đầy hàm ý. Hình như nội tôi vui.p

Giàn bầu thưa hẳn đi. Cái giống lạ thật. Năng bao lâu vẫn xanh tốt, mới mưa dầm lại héo dây. Tôi đập vỡ trái bầu khô, lấy hạt ra uôm. Mùa mưa dữ dội, nội tôi bệnh, bà bị chứng tai biến não. Nội lơ ngơ, đã cười đã khóc thì không sao dừng được, tay run rẩy cầm ca nước, bát cơm cũng khó. Trời đổ mưa, sấm giập âm âm, nội thều thào nhắc:

- Sắp nhỏ đừng hứng nước mưa đầu mùa, hỏng tốt. Chà, mưa vậy ngập đồng rồi, ngâm giống gieo mạ đi thôi.

Bà nội lẩn thơ lẩn thần rồi, mà hình như bà chỉ nhớ về quá khứ. Nội hay ra ngoài hiên, chăm chăm nhìn giàn bầu đang run rẩy trong gió. Bà ngồi đấy lặng lẽ, thần thờ, như chờ một tiếng vạc sành, một tiếng ếch kêu. Tay bà lạnh ngắt, tôi chạy vào phòng lấy lọ dầu thoa, vẫn thấy mảnh bầu trái tim màu vàng trong ngăn kéo, cái màu vàng như của rạ, của lúa, như của mái nhà lá nhỏ lơ phơ dưới nắng chiều. Giàn bầu vẫn trước ngõ, có kẻ đi qua kêu lên, “tôi nhớ nhà”. Cha tôi bảo: “có thể bắt người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người.” Và cha tôi lại nói đúng.

(Trích tập truyện Xa xóm mũi, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Kim Đồng)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thẻ thơ: Tự do Hướng dẫn chấm:	0,5

	<p>- HS trả lời được như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm</p>	
2	<p>HS chỉ ra những loài hoa xuất hiện trong hoài niệm về tháng ba của nhà thơ: hoa bèo tím, hoa cà, hoa cải, hoa gạo.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đúng 3 – 4 loài hoa: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời đúng 1 – 2 loài hoa: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm</p>	0,5
3	<p>- Biện pháp so sánh: <i>Dáng con đò gầy như dáng chị tôi</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Gọi hình dung đầy ấn tượng về hình dáng con đò vừa gầy gù vừa nhỏ bé, mong manh như dáng hình người chị tảo tần.</p> <p>+ Thể hiện tình cảm mến thương của tác giả dành cho sự vật bình dị và con người thân thuộc nơi quê nhà.</p> <p>+ Giúp lời thơ trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm,...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời được như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được 3 ý tác dụng: 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời được 2 ý tác dụng: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời được 1 ý tác dụng: 0,25 điểm</p> <p>(HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa)</p>	1,0
4	<p>- Tình cảm của tác giả dành cho quê cũ: Yêu mến thiết tha, gắn bó sâu nặng, đau đáu nhớ nhung về một miền quê lam lũ mà thơ mộng.</p> <p>- Nhận xét tình cảm của tác giả: Có thể theo hướng: Đó là tình cảm đẹp đẽ của một con người có ý thức về cội nguồn; tình cảm ấy được thể hiện chân thành, sâu sắc và xúc động.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trình bày cảm nhận của cá nhân ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm</p> <p>- HS trình bày cảm nhận của cá nhân chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm</p>	1,0
5	<p>- Suy ngẫm của tác giả: Dù có xa quê cũ nhưng trong lòng của nhà thơ vẫn</p>	1,0

		<p>luôn hướng về cội nguồn của mình.</p> <p>- Rút ra một thông điệp phù hợp. Có thể theo hướng:</p> <p>+ Hãy trân trọng và gắn bó với quê hương mình.</p> <p>+ Dù có đi xa quê nhưng không được quên cội nguồn, quê hương.</p> <p>....</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Nêu được suy ngẫm của nhà thơ và rút ra thông điệp ý nghĩa: 1,0 điểm</i></p> <p>- <i>Nêu được suy ngẫm và rút ra thông điệp nhưng chưa sát: 0,5 điểm – 0,75 điểm</i></p> <p>- <i>Thiếu một trong hai ý: 0,5 điểm</i></p>	
II		VIẾT	6,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Nội dung, nghệ thuật của đoạn trích văn bản “Giàn bầu trước ngõ” – Nguyễn Ngọc Tư</p>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận.</p> <p>* Triển khai vấn đề cần nghị luận</p> <p>- Nội dung:</p> <p>++ Hình ảnh giàn bầu trước ngõ: được trồng trong một khoảng sân trước căn nhà sang trọng ở thành phố - một giàn bầu tươi tốt, tràn đầy sức sống: <i>mấy trái con xanh xanh. Trái bằng đầu đũa, bằng ngón tay, cườm tay rồi to to mãi; giàn bầu ngày càng rộng ra choán hết khoảng sân kiềng của cha xanh rậm rì; nhưng theo thời gian, giàn bầu ấy đã ngày một héo úa Trái già đến vàng khô; Giàn bầu thưa hẳn đi; mới mưa dầm lại héo dây...;</i> những miếng bầu trong veo, ngọt lịm xuất hiện trong bữa ăn hàng ngày của gia đình; những miếng bầu khô già được cắt gọt thành hình trái tim làm mặt dây chuyền cho bọn trẻ con đeo chơi.</p> <p>→ Vẻ đẹp yên bình, xanh tươi của không gian thiên nhiên, chất chứa những kỉ niệm trong cuộc sống hàng ngày của con người.</p>	4,25

	<p>++ Tình cảm, thái độ của mọi người đối với giàn bầu:</p> <p>\ Với những người trong gia đình nhân vật <i>tôi</i>: lúc đầu yêu thích, vui vẻ tưới nước cho nó, sau lại chán ghét nhưng chẳng dám chặt bỏ, lâu dần cũng quen, chẳng <i>khó chịu</i> nữa; mọi người quây quần bên bữa cơm gia đình với bát canh bầu <i>nghe ngọt lim lim lưỡi</i>; sau này khi giàn bầu đã héo dây thì <i>tôi</i> đã đập vỡ trái bầu khô để lấy hạt ra ươm;...</p> <p>\ Với những người khách: cảm thấy hào hứng, yêu thích và cảm động bởi giàn bầu đẹp, xanh tốt và khơi gợi nỗi nhớ nhà, nhớ quê <i>Nhớ nhà quá, tội mày ơi; Tôi nhớ nhà</i></p> <p>\ Với người bà: giàn bầu là những kí ức về một miền quê nghèo, heo hút-nơi bà sinh ra và lớn lên, nơi chất chứa biết bao kỉ niệm. Bà trồng cây bầu để <i>cho đỡ nhớ quê</i>; bà buồn vì thấy người ta miễn cưỡng nhận những trái bầu mà bà cho; bà vui khi thấy con cháu ăn bát canh bầu mà <i>nghe ngọt lim lim lưỡi</i>; cho đến cuối đời bà vẫn luôn cất giữ những mảnh bầu trong ngăn kéo, <i>thơ thơ thẩn thẩn nhớ về quá khứ</i>,...</p> <p>→ Tác phẩm không chỉ thể hiện tình cảm gia đình mà còn đã khẳng định một triết lí sống trong văn của Nguyễn Ngọc Tư- triết lí về sự gắn bó mật thiết của con người với quê hương.</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>++ Câu chuyện được kể bằng lời kể chuyện ở ngôi kể thứ nhất làm cho việc khai thác trạng thái, tâm lí hay kể cả những cuộc đối thoại giữa những thành viên trong gia đình trở nên chân thực, gần gũi. Việc lựa chọn ngôi kể này không chỉ khắc họa được cái nhìn khách quan mà nó còn bộc lộ được một giá trị cao cả hơn đó là tình cảm gia đình, tình yêu quê hương.</p> <p>++ Điểm nhìn trần thuật linh hoạt cùng với giọng điệu mềm mại, dân dã đậm màu sắc Nam Bộ.</p> <p>++ Ngôn ngữ kể chuyện mộc mạc, giản dị nhưng giàu giá trị tạo hình; ngôn ngữ đối thoại gần gũi, tự nhiên, chân thực.</p> <p>++ Giọng văn nhỏ nhẹ, điềm tĩnh</p> <p>- Đánh giá:</p> <p>++ Hình ảnh giàn bầu là hình ảnh biểu tượng cho vẻ đẹp bình dị, mộc mạc, bình yên của làng quê trong kí ức của mỗi con người.</p> <p>++ Xuyên suốt tác phẩm là những cảm xúc, hoài niệm nhớ nhung của con người nhất là người bà khi phải rời xa quê.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	0,5

		<i>Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: HS biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết liên hệ với vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc; khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, phát hiện mới mẻ. - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i>	0,5
		TỔNG	10,0

ĐỀ 13**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****I. PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (4.0 điểm)****Đọc văn bản :****Vì sao có động đất?**

...Theo các chuyên gia, các rung chấn xảy ra hằng ngày trên Trái Đất nhưng hầu hết không đáng chú ý và không gây ra thiệt hại, thậm chí không thể cảm nhận được.

Tuy nhiên, một khi xuất hiện với cường độ cao, động đất gây ra những đợt rung lắc mạnh làm phá huỷ cấu trúc của nhiều vật chất, đồng thời có thể kéo theo nhiều hệ quả đáng sợ khác như lở đất, lở tuyết, sóng thần....

Ngoài ra, động đất cũng thường gây ra hoạ hoạn do hệ thống điện, gas trong các toà nhà có thể bị hư hại.



Thảm họa động đất ở Nepal khiến hơn 3.300 người chết

Nguyên nhân

.....Theo ước tính, 90% trận động đất hiện tại trên Trái Đất thuộc loại động đất kiến tạo. Cụ thể, theo thuyết kiến tạo mảng, lớp vỏ Trái Đất được hình thành từ các mảng kiến tạo. Các mảng này không đứng yên một chỗ mà di chuyển liên tục trên một lớp vật chất nóng, quánh dẻo.

Trong quá trình dịch chuyển, các mảng có thể va phải nhau, giải phóng năng lượng dưới dạng sóng, là nguyên nhân chính gây ra động đất.....Ngoài ra, những nguyên nhân khác có thể làm động đất xuất hiện bao gồm thiên thạch va chạm vào Trái Đất, các vụ lở đất đá với khối lượng lớn. Bên cạnh đó, con người cũng có thể gây ra những rung động, ví dụ như sử dụng chất nổ trong quá trình khai thác khoáng sản hay thử hạt nhân trong lòng đất.

Thang đo rich – te (Richter)

Động đất thông thường là tập hợp các rung chấn có cường độ khác nhau, kéo dài trong thời gian nhất định từ vài ngày đến vài tháng.

Với công nghệ hiện đại ngày nay, các nhà khoa học có thể xác định được điểm mà các sóng địa chấn được bắt đầu và ước tính cường độ của các trận động đất. Để làm điều này, các nhà khoa học đã thiết kế ra những thang đo, trong đó phổ biến nhất là thang Richter (đặt theo tên của các nhà nghiên cứu địa chấn người Hoa Kỳ).

Ước tính, mỗi năm trên Trái Đất có chừng 500.000 đến 1 triệu vụ rung chấn địa chấn mà các dụng cụ có thể ghi nhận được. Trong số đó có khoảng 100.000 vụ con người có thể cảm nhận được và tầm 1000 vụ là để lại thiệt hại.”

(Theo Trọng Nhân, tuoitre.vn)

Và trả lời ngắn gọn các câu hỏi sau:

Câu 1: Xác định thể loại của văn bản trên?

Câu 2: Dựa vào văn bản, anh/ chị hãy chỉ ra những nguyên nhân gây ra động đất?

Câu 3: Theo anh/chị, phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 4: Văn bản trên được trình bày theo cách nào? Thông điệp mà tác giả muốn truyền tải đến cho người đọc là gì?

Câu 5: Từ việc đọc văn bản, anh/chị hãy (viết 7-10 dòng) chỉ ra các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ Trái Đất, bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta?

II. PHẦN I: LÀM VĂN

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá về nội dung và hình thức nghệ thuật của truyện ngắn sau:

Chú Bé Rắc Rối

Kể từ hôm đó, tôi và An tự nhiên chơi thân với nhau mặc dù không đứa nào nhắc đến chuyện giúp đỡ nhau học tập. Trong khi các cặp khác lúc nào cũng túm tụm lại ở góc lớp hay ở các gốc cây trong sân trường để cùng giải bài tập hay truy bài lẫn nhau, thì hai đứa tôi cứ kè nhau đi đá bóng, tăng cầu hoặc ngồi đầu lảo trong căng-tin.

.....

Theo mưu kế của tụi tôi, hôm nào có các tiết học "dễ chịu" như môn địa của cô Nga, môn sử của cô Hồng Lãng, môn sinh vật của thầy Lưu chẳng hạn, thì thằng An cố gò mình học bài cho thiệt thuộc. Tới lớp, khi kiểm tra bài cũ, đợi thầy cô hỏi "em nào thuộc bài?" thì An xung phong giơ tay liền.

Nó đã làm như vậy hai ba lần. Lần nào cũng thành công rực rỡ. Vì đã chuẩn bị trước, nó trả bài ro ro, nhuyễn như cháo. Hành động anh hùng của An khiến cả lớp trở mắt. Các thầy cô cũng ngạc nhiên tốt bụng. Ai đời một học sinh chẳng bao giờ thêm ngó ngang đến bài vở, coi điểm một điểm hai là bạn bè thân thiết của mình, bỗng vụt một cái trở thành một đứa gương mẫu, giơ tay xin lên bảng trả bài, bảo ai không bằng hoàng cho được! Thằng Vương, nhỏ Tuyết Vân và thằng Nhuận nhìn An ánh mắt đầy thiện cảm. Tất nhiên, tôi cũng được hưởng lây vinh quang của nó. Trước mặt tụi bạn, hai đứa tôi đúng là một cặp cùng tiến mẫu mực, đáng cho các cặp khác học tập..... Còn với các môn có thực hành kiểm tra như toán, văn, vật lý, hóa học, sinh ngữ... thì tôi chỉ có mỗi cách "hộ trợ" An là cho nó... cốp-pi.

Đối với các học sinh lười, cốp-pi đã trở thành một nghề. Và vì là một nghề, kỹ thuật sao chép đã được nâng lên đến mức điêu luyện. Chỉ cần thằng bạn hớ hênh trong một tích tắc, đứa ngồi bên cạnh đã thu thập đầy đủ những con số và dữ kiện cần thiết cho bài làm của mình, không sai một mảy may.

Huống hồ gì ở đây, hai đứa tôi lại đồng lõa với nhau. Mỗi lần làm bài tập, An cũng giả bộ hí hoáy tính toán để che mắt thiên hạ. Đợi đến khi cả lớp chú tâm làm bài, không ai để ý xung quanh, tôi sẽ sẹ nhấc tay lên cho nó "chụp hình" bài làm của tôi. Mà cái thằng này, làm bài thì dốt mà liếc bài làm của người khác thì nó lại tỏ ra thông minh, nhanh nhạy quá cỡ. Đảo mắt qua một cái là nó ghi lại trùng phóc, thật là tài! Chúng tôi cứ "cùng tiến" với nhau như vậy một thời gian, chẳng có ai phát hiện.

Mãi đến khi xảy ra chuyện sau đây thì mọi sự mới đổ bể.

.....

Hôm nay, đó là "vụ án" tôi và An.

Tuyết Vân lên tiếng trước:

- Trước đây, cô Nga đã phân công bạn Nghi kèm cặp, giúp đỡ cho bạn An trong học tập. Nhưng trong thời gian qua, bạn Nghi đã không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hai bạn thường xuyên bỏ học, rủ nhau đi chơi. Đã vậy, đến lớp bạn Nghi còn cố tình cho bạn An cốp-pi để đánh lừa mọi người. Theo tôi, đó là một hành động cần phê phán.

Tiếp theo là cái giọng éo éo của thằng Nhuận:

- Sự thiếu trách nhiệm trong việc giúp đỡ bạn của Nghi đã được đưa ra phân đội đóng góp một lần rồi nhưng rõ ràng bạn Nghi không hề sửa chữa.

Tới phiên thằng Vương "kết án" tôi:

- Nếu sự gian lận không bị phát hiện trong giờ toán vừa rồi thì chẳng hiểu bạn Nghi sẽ "qua mặt" chúng ta đến bao giờ!

Tôi ngồi nghe, cứng họng không nói được một câu. Thằng An ngồi cạnh tôi cũng im thin thít. Nhưng "hình phạt" chưa phải đã hết. Sau đó, đến lượt một số đứa trong lớp có ý kiến. Chẳng có ý kiến nào bênh vực cho hai đứa tôi.

Nguyễn Nhật Ánh

(Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh sinh ngày 7 tháng 5 năm 1955 tại làng Đo Đo, xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Năm 13 tuổi, ông đăng báo bài thơ đầu tiên. Tác phẩm đầu tiên in thành sách là một tập thơ tên Thành phố tháng tư (Nhà xuất bản Tác phẩm mới, 1984, in chung với Lê Thị Kim). Hai mươi năm trở lại đây, ông tập trung viết văn xuôi, chuyên sáng tác về đề tài thanh thiếu niên.

Phong cách viết văn của Nguyễn Nhật Ánh rất rõ ràng, đó là một hồn văn đau đáu khôn nguôi về một thời đã qua, luôn khắc khoải bởi tuổi thơ của chính mình và của mọi người. Dịu dàng, ấm áp và nhẹ nhàng, là những cảm nhận chung thuộc về các tác phẩm của Nguyễn Nhật Ánh. Không quá ồn ào, vội vã, những tình tiết bất ngờ vẫn làm người đọc phải bồi hồi, đan xen vào trong những câu chuyện buồn, vui, của tuổi mới lớn, trong sáng và mong manh như những hạt sương sa, những ký ức tuổi thơ, thời cắp sách tới trường, cùng tình cảm gia đình, bạn bè, và cả những rung động đầu đời ngây ngô.

Tên tuổi của ông được nhiều người biết đến hơn là nhờ vào tác phẩm **Chú bé rắc rối** được phát hành vào năm 1989. Năm 1990, tác phẩm này được trao tặng giải thưởng *Văn học Trẻ* hạng A bởi Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)

-----Hết-----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Văn bản trên thuộc thể loại: Văn bản thông tin</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đúng như đáp án 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng như đáp án: 0,0 điểm.</p>	0,5
	2	<p>Nguyên nhân gây ra động đất:</p> <p>- Trong quá trình dịch chuyển, các mảng có thể va phải nhau, giải phóng năng lượng dưới dạng sóng, là nguyên nhân chính gây ra động đất.....</p> <p>- Ngoài ra, những nguyên nhân khác có thể làm động đất xuất hiện bao gồm:</p> <p>+ Thiên thạch va chạm vào Trái Đất, các vụ lở đất đá với khối lượng lớn.</p> <p>+ Bên cạnh đó, con người cũng có thể gây ra những rung động, ví dụ như sử dụng chất nổ trong quá trình khai thác khoáng sản hay thử hạt nhân trong lòng đất.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đúng như đáp án 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời được 2 ý nhỏ: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng như đáp án: 0,0 điểm.</p>	0,5
	3	<p>- Phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản là: hình ảnh và số liệu</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho bài viết trở nên phong phú, sinh động, hấp dẫn, thuyết phục người đọc hơn.</p> <p>+ Giúp cho người đọc dễ dàng hình dung và hiểu rõ hơn về Trái Đất với các cơn rung chấn, nguyên nhân và hậu quả đáng sợ của động đất.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đúng như đáp án 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng như đáp án: 0,0 điểm.</p>	0,25 0,25 0,5
	4	<p>Văn bản được trình bày theo cách: Giải thích hiện tượng động đất, nêu nguyên nhân và công cụ đo. Trong quá trình trình bày, tác giả có sử dụng</p>	0,5

	<p>thêm các hình ảnh và số liệu để làm cho bài viết rõ ràng, sinh động và hiệu quả hơn.</p> <p>Thông điệp của tác giả: Trái Đất của chúng ta luôn có những rủi ro, nếu đó là những hiện tượng tự nhiên thì bằng các công cụ tiên tiến của khoa học, con người có thể dự báo được. Nhưng nếu chúng ta tác động và làm ảnh hưởng quá mức thì hậu quả thật không lường. Vì vậy, hãy chung tay bảo vệ Trái Đất, cũng chính là bảo vệ sự sống của chính chúng ta.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đúng 02 ý như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời đúng 01 ý như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sơ sài, chạm ý: 0,25 điểm - Tùy vào cách trả lời của học sinh, các em dùng cách diễn đạt khác nhưng vẫn nói lên được ý hiểu của mình và đáp ứng được yêu cầu của đáp án thì giáo viên linh hoạt cho điểm. 	0,5
5	<p>Học sinh nêu suy nghĩ của cá nhân, viết đúng dung lượng . Có thể theo gợi ý sau:</p> <p>Các biện pháp hữu hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ thế giới tự nhiên, sống thân thiện với thiên nhiên, tránh xâm hại quá mức - Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường - Tất cả các quốc gia cùng đoàn kết, cùng đưa ra được các chính sách, cam kết <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết đúng như yêu cầu: 7-10 dòng, biết triển khai ý và đưa ra các biện pháp: 1,0 điểm - Học sinh viết đúng dung lượng nhưng các biện pháp không cụ thể và sơ sài: 0,5-0,75 điểm - Học sinh viết lan man, không đảm bảo dung lượng và các ý về biện pháp: 0,25 điểm - Học sinh không viết hoặc viết lan man không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm 	1,0

II		VIẾT	6,0
		Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của truyện ngắn	
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,5
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nội dung và hình thức nghệ thuật của truyện ngắn “Chú bé rắc rối”</i></p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.</p>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần phân tích, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lý.</p>	2,0
		<p>1. Mở bài:</p> <p>- Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Nhật Anh, tác phẩm “Chú bé rắc rối”.</p> <p>- Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá.</p> <p>+ An và Nghi là hai nhân vật chính của truyện</p> <p>+ Cả hai bạn vì muốn trở thành đôi bạn “cùng tiến” mẩu mực, đã thực hiện những việc làm sai trái</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Xác định chủ đề của tác phẩm</p> <p>- Vẫn là những câu chuyện xoay quanh tuổi học trò, viết cho thiếu nhi, câu chuyện <i>Chú bé rắc rối</i> của Nguyễn Nhật Anh xoay quanh việc Nghi và An trở thành “đôi bạn cùng tiến” nhưng lại không làm đúng trách nhiệm.</p> <p>b. Phân tích, đánh giá chủ đề của tác phẩm</p> <p>* Khái quát về tác phẩm:</p> <p>- Tình huống truyện:</p> <p>+ Câu chuyện rắc rối về An và Nghi với phong trào “đôi bạn cùng tiến”. Nghi học giỏi và là một tấm gương sáng bao nhiêu thì An lại ham chơi</p>	

	<p>và lười học bấy nhiêu, và những câu chuyện tréo ngoe bắt đầu xảy ra do Nghi phải trở thành gia sư bắt đầu của bạn An.</p> <p>+ An và Nghi vì những thú vui nhất thời mà quên mất việc học dẫn tới những điều tồi tệ về điểm số lẫn lòng tin của giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp.</p> <p>- Bối cảnh nhân vật:</p> <p>+ Nghi là học sinh gương mẫu với thành tích đáng ngưỡng mộ, gia đình luôn đưa ra lời khuyên giúp đỡ cậu trong cuộc sống học tập lẫn ngoài xã hội.</p> <p>+ An là học sinh kém do lơ là trong việc học tập với những suy nghĩ lệch lạc về học tập do gia đình không quá quan tâm vô hình chung làm lối suy nghĩ của cậu bị lệch hướng “....ăn học cho cố, tốn cơm tốn gạo mà chẳng được tích sự gì....”.</p> <p>* Nghi và An trở thành “đôi bạn cùng tiến” nhưng lại không làm đúng trách nhiệm.</p> <p>- Khi mới bước vào chuẩn bị thực hiện phong trào:</p> <p>+ Lo đi chơi: đá banh, tắm cầu, đấu lã trong căng tin,...</p> <p>+ An bị điểm xấu và cả hai buộc phải “học tập” thật sự.</p> <p>-> Cả An lẫn Nghi đều không có tinh thần trách nhiệm với đối phương.</p> <p>=> An phải lãnh điểm xấu vì bản thân đã không chịu chăm chỉ học tập mà còn dụ dỗ bạn mình xuôi theo. Nghi phải bị chỉ trích và lãnh hình phạt vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của bản thân là giúp đỡ bạn bè.</p> <p>* Nghi và An cùng những mảnh khốc qua mắt giáo viên.</p> <p>- Khi nào có các tiết học “dễ chịu”: Địa lí, Lịch sử, Sinh học thì An sẽ cố gắng mình học cho thật thuộc rồi xung phong trả bài -> Hành vi “học vẹt”, học để đối phó với giáo viên.</p> <p>- Khi có các môn kiểm tra: Toán, Ngữ văn, Hóa học,... thì Nghi sẽ cho An “cóp-pi” -> Hành vi hại bạn, cho bạn ý lại mà quên mất việc học cho bản thân.</p> <p>=> Mọi việc bị vỡ lẽ và cả hai bị kiểm điểm trước lớp, An sẽ được các bạn khác kèm cho nhưng cả hai đều nhận ra được những sai lầm của bản thân.</p> <p>* Nghi và An cần nhận lỗi và làm lại từ đầu.</p> <p>- Cần can đảm, thật lòng hối lỗi</p> <p>- Hai bạn cần nghiêm túc học tập, sửa sai, giúp đỡ bạn bè đúng tinh thần</p>	
--	--	--

		<p>trách nhiệm.</p> <p>c. Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo dựng cốt truyện thú vị, quen thuộc. - Sử dụng dấu ngoặc kép - Miêu tả tâm trạng, tính cách nhân vật - Nghệ thuật liệt kê được sử dụng một cách hiệu quả - Giọng văn dí dỏm, tạo hiệu ứng gây tiếng cười cho người đọc. <p>d. Đánh giá tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp liệt kê, dấu ngoặc kép thể hiện sự mỉa mai nhấn mạnh việc Nghi và An trở thành “đôi bạn cùng tiến” nhưng lại không làm đúng trách nhiệm. - Miêu tả tâm trạng, tính cách nhân vật chân thực qua từng lời nói thể hiện sự quan sát tỉ mỉ và am hiểu tâm lí tuổi trẻ của nhà văn. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm - Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc tác phẩm. - Câu chuyện là bài học quý báu về sự trung thực trong học tập. - Nêu cảm nhận về hai nhân vật và rút ra bài học cho bản thân trong tương lai và học tập. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm. - Phân tích đầy đủ nhưng lập luận không chặt chẽ: 1,25- 1,75 điểm - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5- 1,0 điểm. - Phân tích chung chung, không rõ ràng các ý: 0,25 điểm 	
		<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
		<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ; văn viết có cảm xúc.</p>	0,5

I+II		TỔNG ĐIỂM	10
------	--	-----------	----

ĐỀ 14**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 12****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:****Cầu Hiền Lương – Khát vọng cho thống nhất non sông**

Đất nước ta có bao nhiêu dòng sông là cũng gần như đồng thời có bấy nhiêu chiếc cầu nối đôi bờ. Cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải của tỉnh Quảng Trị là chiếc cầu đặc biệt bởi nó là biểu tượng cho nỗi đau của 20 năm chia cắt đất nước đồng thời cũng là biểu tượng cho khát vọng thống nhất non sông trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.



(Toàn cảnh cụm Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải (Ảnh: Báo Nhân Dân))

Từ những cuộc chiến xoay quanh một chiếc cầu ...

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, vĩ tuyến 17 trở thành giới tuyến quân sự tạm thời nhưng với âm mưu xâm lược và chia cắt lâu dài đất nước ta, Mỹ đã biến sông Bến Hải từ một dòng sông hiền hòa, thơ mộng trở thành nơi “chia mặt, cách lòng”, oằn mình để làm mốc phân chia đất nước Việt Nam. Nỗi đau chia cắt như một định mệnh khắc nghiệt làm cho đôi bờ Hiền Lương đi vào lịch sử như là một chứng tích bi hùng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước để thống nhất đất nước của dân tộc ta.

Trong số những cột cờ nổi tiếng ở Việt Nam, cột cờ Hiền Lương sẽ được rất nhiều người nhớ tới với nhiều tình tiết lịch sử, đặc biệt là cuộc “chơi cờ” có một không hai. Với nhân dân Việt Nam, lá cờ đỏ sao vàng là biểu tượng của lòng yêu nước, cho ý chí đấu tranh giành độc lập, tự do và cho khát vọng thống nhất đất nước.

Cuộc chiến bảo vệ ngọn cờ Tổ quốc trên đầu cầu giới tuyến kéo dài suốt 1.440 ngày đêm với 11 lần bị kẻ thù đánh gãy cột bằng bom đạn nhưng cột cờ này gãy xuống cột cờ khác lại mọc lên, hiên ngang trong lửa đạn như thách thức với quân thù. Dù trong chiến tranh ác liệt, quân và dân Vĩnh Linh bằng mọi giá, dù phải ngã xuống vẫn luôn giữ cho màu cờ Tổ quốc tung bay trên quê hương. Cán bộ, chiến sĩ công an vũ trang Vĩnh Linh vẫn luôn chiến đấu với lời thề quyết tử: “Ngày nào tim còn đập thì lá cờ còn tung bay”.

... đến một chứng tích hiên ngang giữa thời bình!

Ngày nay, sông Hiền Lương không còn là “sông Tuyến” nữa, cầu mới được xây dựng song song với cầu Hiền Lương cũ được phục chế nguyên vẹn. Năm 2005, nhân kỷ niệm 30 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2005) được tổ chức tại bến Hiền Lương, hai đoàn đại biểu của tỉnh Lạng Sơn và Cà Mau đã đặt hai nắm đất ở hai đầu Tổ quốc trước kỳ đài Hiền Lương như báo với hồn thiêng sông núi rằng: “Thưa các anh, điều các anh mong đợi đã trở thành hiện thực. Từ nay ngọn cờ sẽ mãi mãi tung bay trong gió, sẽ mãi đỏ thắm như máu các anh đã ngã xuống cho khát vọng thống nhất của dân tộc.” [...]

30/4/2022)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1 (0,75 điểm):** Xác định các thông tin cơ bản mà văn bản cung cấp cho người đọc.**Câu 2 (0,75 điểm):** Chỉ ra các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.**Câu 3 (0,75 điểm):** Chuyển câu văn dùng cách trích dẫn trực tiếp sau đây thành câu văn dùng cách trích dẫn gián tiếp: *Hai đoàn đại biểu của tỉnh Lạng Sơn và Cà Mau đã đặt hai nắm đất ở hai đầu Tổ quốc trước kỳ đài Hiền Lương như báo với hồn thiêng sông núi rằng: “Thưa các anh, điều các anh mong đợi đã trở thành hiện thực.”***Câu 4 (0,75 điểm):** Chỉ ra và phân tích tác dụng của cách sắp xếp thông tin trong văn bản.**Câu 5 (1,0 điểm):** Qua văn bản trên, anh/chị rút ra được thông điệp ý nghĩa gì cho bản thân? Lí giải? (Trả lời ngắn gọn không quá 7 dòng)**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)****Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc khắc ghi và trân trọng lịch sử dân tộc đối với thế hệ trẻ hôm nay.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 - 600 chữ) phân tích nhân vật Điền trong đoạn trích sau :

(Câu chuyện xoay quanh người trí thức nghèo tên Điền với niềm đam mê văn chương lớn. Trước đây cuộc sống của anh yên bình khi có công việc ổn định, đến một ngày kia cái trường mà Điền dạy học phải dẹp bỏ và anh trở về sống dựa vào vợ.)

[...] Đó là một cái mộng văn chương. Đã có một thời, Điền chăm chỉ đọc sách, viết văn. Điền nao nức muốn trở nên một văn sĩ. Điền sẽ nguyện cam chịu tất cả những thiếu thốn, dọ dầy mà văn nhân nước mình phải chịu. Điền vẫn thường bảo với một người bạn cùng chí hướng: Điền sẵn lòng từ chối một chỗ làm kiếm mỗi tháng hàng trăm bạc, nếu có thể kiếm được năm đồng bạc về nghề văn... Nhưng viết luôn mấy năm trời, Điền chẳng kiếm được đồng nào. Trong khi ấy Điền vẫn phải ăn. Nhà Điền kiệt xác xơ. Các em Điền không được đi học. Mà cũng không được ăn no nữa. Sự túng thiếu đưa đến bao nhiêu là lục đục. Bố Điền bỏ nhà đi. Mẹ Điền gồng thuê, gánh mướn kiếm tiền nuôi hai đứa con thơ. Những đứa con lớn, đứa đi ở bé em, đứa đi ở chăn trâu, đứa đi xin những cái hoa chuối, những nắm khoai dọ đi chợ xa bán để kiếm vài xu ăn cho khỏi chết. Điền thấy mình ích kỷ. Sự nghiệp mà làm gì nữa? Bón phận Điền phải nghĩ đến gia đình. Điền phải gây dựng lại gia đình! Điền phải tạm quên cái mộng văn chương để kiếm tiền. Điền đi dạy học. Chao ôi! Dạy học lấy mỗi tháng có hai mươi đồng. Bà mẹ Điền tưởng thế đã là phong lưu lắm. Bà bắt Điền cưới vợ. Vợ Điền là một con nhà khá giả, lấy Điền vì Điền là người có học. Rồi Điền có con. Cái gia đình lớn của Điền đã chẳng được nhờ Điền, bây giờ lại thêm một gia đình con con nữa. Không một phút nào Điền không phải nghĩ đến tiền. Óc Điền đầy những lo lắng nhỏ nhen. Một đôi khi chợt nhớ lại cái mộng xưa, Điền lại thở dài. Điền tự an ủi: Có tiền rồi sẽ viết. Nhưng Điền biết: chẳng bao giờ Điền viết nữa, bởi chắc chắn là suốt đời Điền cũng không có tiền [...]

HẾT**ĐÁP ÁN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>- Các thông tin cơ bản mà văn bản cung cấp cho người đọc: + Những cuộc chiến gắn với cầu Hiền Lương trong kháng chiến chống Mỹ. + Chứng tích cầu Hiền Lương giữa thời bình. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý trong đáp án: 0,5 điểm.</p>	0,75
	2	<p>- Các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: + Hình ảnh toàn cảnh cụm Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải. + Các số liệu: Cuộc chiến kéo dài 1.440 ngày đêm, 11 lần bị kẻ thù đánh gãy cột. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý trong đáp án: 0,5 điểm.</p>	0,75
	3	<p>- Chuyển câu văn dùng cách trích dẫn trực tiếp thành câu văn dùng cách trích dẫn gián tiếp như sau: Hai đoàn đại biểu của tỉnh Lạng Sơn và Cà Mau đã đặt hai nắm đất ở hai đầu Tổ quốc trước kỳ đài Hiền Lương như báo với hồn thiêng sông núi về điều các anh mong đợi đã trở thành hiện thực. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh có cách chuyển câu khác với đáp án nhưng hợp lý: 0,75 điểm</p>	0,75
	4	<p>- Cách sắp xếp thông tin trong văn bản theo trật tự thời gian: Từ cầu Hiền Lương trong thời chiến ở quá khứ đến cầu Hiền Lương giữa thời bình ở hiện tại. - Tác dụng: Giúp nội dung thông tin trở nên logic, chặt chẽ và sinh động; mang đến cái nhìn bao quát, đầy đủ, phù hợp với cách tiếp cận của người đọc. Hướng dẫn chấm - Học sinh chỉ ra cách sắp xếp thông tin: 0,5 điểm - Học sinh nêu được tác dụng: 0,25 điểm - Học sinh chỉ nêu chung chung, chưa chỉ ra cụ thể cách sắp xếp thông tin: 0,25 điểm.</p>	0,75
	5	<p>- Rút ra một thông điệp có ý nghĩa cho bản thân. Có thể theo một trong những gợi ý sau: + Biết ơn các thế hệ cha anh đi trước đã hi sinh xương máu để có</p>	1,0

¹ Nam Cao là một trong những cây bút tiêu biểu nhất cho khuynh hướng văn học hiện thực phê phán 1930 – 1945. Ông được mệnh danh là nhà văn của nông dân và những người trí thức tiểu tư sản nghèo trước cách mạng tháng 8. **Giăng Sáng** ra đời vào năm 1943, là chuyện kể về nhà giáo thất nghiệp tên Điền, tác phẩm đã vẽ nên cảnh đời chung của các tiểu tư sản nghèo lúc bấy giờ.

	<p>được nền độc lập hòa bình như ngày hôm nay. + Trân trọng những giá trị lịch sử hào hùng, vẻ vang của dân tộc. + Nỗ lực viết tiếp trang sử oanh liệt, đóng góp sức mình xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu đẹp. + Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và quảng bá các di tích lịch sử của đất nước. + ...</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Học sinh rút ra được thông điệp cho bản thân và đưa ra cách lý giải phù hợp, thuyết phục: 0,75 - 1,0 điểm - Học sinh chỉ nêu chung chung thông điệp và chưa lý giải thuyết phục: 0,25 – 0,5 điểm</p>	
II	VIẾT	6,0
1	Viết đoạn văn (150 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc khắc ghi và trân trọng lịch sử của dân tộc đối với thế hệ trẻ hôm nay	2,0
	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Ý nghĩa của việc khắc ghi và trân trọng lịch sử của dân tộc đối với thế hệ trẻ .</p>	0,25
	<p>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lý lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: + Khắc ghi và trân trọng lịch sử dân tộc là ý thức khắc sâu, ghi nhớ, quý trọng, tự hào về lịch sử đấu tranh và dựng xây đất nước của dân tộc. + Việc khắc ghi và trân trọng lịch sử của dân tộc có ý nghĩa quan trọng đối với thế hệ trẻ hôm nay: . Thể hiện sự biết ơn với công lao của bao thế hệ đi trước đã gây dựng đất nước như hôm nay. . Giúp thế hệ trẻ chủ động tìm hiểu lịch sử, từ đó có nhận thức sâu rộng hơn về cội nguồn, quê hương, đất nước. . Bồi dưỡng lòng yêu nước và tinh thần dân tộc, lấy đó làm động lực để tiếp nối truyền thống hào hùng, góp sức chung tay phát triển đất nước trong thời kì hội nhập. . Góp phần bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của dân tộc. - Mở rộng vấn đề - Rút ra bài học nhận thức và hành động</p>	1,0
	<p>d. Diễn đạt - Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 - 600 chữ) phân tích nhân vật Điền trong đoạn trích.	4,0
	<p><i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> - Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 500 - 600 chữ) của bài văn.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 - 600 chữ) phân tích nhân vật Điền trong đoạn trích.</p>	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; Kết hợp nhuần nhuyễn lý lẽ và dẫn chứng; Trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận. * Thân bài: - Số phận, cuộc đời: Nghèo khổ, không được sống với ước mơ của bản thân. + Gia cảnh, nghề nghiệp: Nghèo, đông em, bỏ bỏ nhà đi, mẹ làm thuê, gánh mướn. Nhà nghèo, đông em, bỏ bỏ nhà đi, mẹ làm thuê, gánh mướn. + Những sự kiện/biến cố lớn trong cuộc đời: Bỏ nghề văn để dạy học kiếm tiền. Điền lấy vợ -> kiếm tiền lo cho vợ con. - Tính cách, phẩm chất: + Là người trí thức có hoài bão, ước mơ. Điền mong ước được trở thành một nhà văn và luôn nhiệt huyết với văn chương: <i>Chăm chỉ đọc sách, viết văn; ao ước muốn trở nên một văn sĩ, nguyện cam chịu tất cả những thiếu thốn, đọa đày, sẵn lòng từ chối một chỗ làm kiếm mỗi tháng hàng trăm bạc, nếu có thể kiếm được năm đồng bạc về nghề văn...</i> + Là người có trách nhiệm với gia đình, vợ con: Với gia đình lớn - mẹ và các em: Điền nghĩ tới nhưng không giúp được gì. Với gia đình nhỏ - vợ và các con: Tìm cách kiếm tiền nuôi vợ con: <i>Điền thấy mình ích kỷ. Sự nghiệp mà làm gì nữa?; Không một phút nào Điền không phải nghĩ đến tiền; Có tiền rồi sẽ viết. Nhưng Điền biết: chẳng bao giờ Điền viết nữa, bởi chắc chắn là suốt đời Điền cũng không có tiền...</i> - Nhà văn đi sâu vào diễn biến tâm trạng: háo hức, quyết tâm sống với đam mê khi mới viết văn -> chán nản, thấy mình ích kỷ sau mấy năm không kiếm được tiền phụ gia đình -> lo lắng phải kiếm tiền nuôi gia đình -> nuối tiếc, tự an ủi bản thân về mộng văn chương) => bi kịch và những đấu tranh nội tâm sâu sắc. - Nghệ thuật: Nhân vật được khắc họa chủ yếu qua thế giới nội tâm với nghệ thuật miêu tả tâm lí xuất sắc, thủ pháp độc thoại</p>	2,5

	<p>nội tâm kết hợp với câu hỏi tu từ; sử dụng lời người kể chuyện, ngôn ngữ gián tiếp kết hợp nửa trực tiếp; giọng kể chậm, mang giọng điệu: vừa mỉa mai, vừa xót xa, vừa đồng cảm, trân trọng; điểm nhìn bên trong chiếm ưu thế (có sự chuyển điểm nhìn sang nhân vật Điền)...</p> <p>- Đánh giá: Đoạn trích đã xây dựng thành công nhân vật Điền. Qua đó, phản ánh cuộc sống nghèo khổ, bị “cuộc sống áo cơm ghi sứt đất” của tầng lớp trí thức trước cách mạng tháng Tám và ngợi ca những vẻ đẹp tâm hồn của người trí thức đương thời.</p> <p>* Kết bài: Đánh giá về nhân vật, khẳng định sự độc đáo của nghệ thuật khắc họa nhân vật và ý nghĩa của nó đối với việc đem lại cách nhìn, cách đọc mới cho người đọc.</p> <p><i>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Triển khai đầy đủ sâu sắc, có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng: 2,0 điểm – 2,5 điểm.</p> <p>- Các bước triển khai chưa đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.</p> <p>- Các bước triển khai chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.</p> <p>* <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>- Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5